TAN CANG LOGISTICS

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTIONS

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

TAN CANG LOGISTICS

NĂM 2012

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011:

Năm 2011 là một năm sóng gió đối với nền kinh tế Việt Nam, mặc dù các chính sách thắt chặt tiền tệ của nhà nước được áp dụng triệt để song lạm phát vẫn ở mức khá cao, tăng trưởng tín dụng thấp khiến cho cả nền kinh tế khá khó khăn, Sự thiếu hụt đồng tiền dẫn đến lãi suất quá cao, cá biệt có những lúc đã lên đến 25-30%/một năm, vượt xa khả năng kinh doanh và gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp thiếu vốn phải đi vay ngân hàng…

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 chỉ đạt 5,89%, thấp hơn năm 2010 và thấp hơn kế hoạch đề ra nhưng trong điều kiện kinh tế khó khăn và cả nước ưu tiên tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng trưởng trên là khá cao và hợp lý,

Tình hình xuất, nhập khẩu trong nước tiếp tục diễn biến theo chiều hướng tốt, theo ghi nhận của Tổng cục Hải quan thì tính từ đầu năm đến ngày 25/12/2011 tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã chinh phục mức kỷ lục mới là "200 tỷ USD", Tính đến hết tháng 12 năm 2011, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt 203,66 tỷ USD, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm 2010.

1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban TGĐ và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng Tổng Công ty.
- Sản lượng container thông qua cảng Cát Lái tiếp tục được giữ vững ổn định, năm 2011 sản lượng thông qua đạt 2,6 triệu Teus.
- Công ty đưa vào khai thác 2 Depot container rỗng mới và nâng cấp depot 9 làm bãi chứa container hàng, nâng diện tích khai thác bãi container từ 7,6 hecta lên 20 hecta, đã góp phần tăng mạnh tỷ trọng doanh thu từ dịch vụ khai thác bãi container trong tổng doanh thu của Tân Cảng Logistics.
- Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch đã được cấp phép hoạt động và đã được Cục Hải quan Đồng Nai cho phép làm hàng xuất nhập khẩu qua cảng từ ngày 18/11/2011.
- Công ty đã thành lập văn phòng đại diện tại Hải Phòng để mở rộng và phát triển dịch vụ logistics tại khu vực phía Bắc.
- Hai cẩu RTG 6+1 và 2 cẩu Kocks được đưa vào hoạt động đúng kế hoạch góp phần nâng cao năng lực xếp dỡ tại bãi, cầu tàu của công ty.
- Năm 2011, công ty tiếp tục nhận được giải thưởng Top 100 "Sao Vàng Đất Việt" và được Bộ Tài chính tặng Bằng khen về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2011.

2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế xã hội năm 2011 của nước ta diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, lạm phát cao.
- Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào biến động mạnh, tăng cao và không ổn định, lãi suất ngân hàng luôn ở mức cao là nguyên nhân dẫn đến tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Một số đơn vị Công ty có tham gia đầu tư góp vốn hoạt động chưa hiệu quả, phát sinh dự phòng khoản lỗ do đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, làm tăng gánh nặng về chi phí trong năm.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2011

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2011 *(một số chỉ tiêu chính):*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ (%)	
				Tuyệt đối	Tương đối
Xếp dỡ container tại bãi	Teus	4.800.000	4.772.000	(28.000)	0,99
Sản lượng xếp dỡ tại cầu tàu	Teus	25.000	20.000	(5.000)	0,80
Xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	316.000	368.628	52.628	1,17
Sản lượng vận chuyển bộ *(vòng ngoài + nội bộ)*	Teus	633.169	547.796	(85.373)	0,87
Sản lượng vận chuyển thủy	Teus	513.400	558.391	44.991	1,08
Sản lượng thông qua depot	Teus	719.702	834.401	114.699	1,16

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ (%)
A	**1**	**2**	**3=2/1*100**
I, Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**902.156.600.000**	**936.199.568.830**	**103,77%**
1, Doanh thu bán hàng	891.210.550.000	916.649.546.557	102,85%
2, Doanh thu hoạt động tài chính	10.510.050.000	16.896.885.173	160,77%
3, Thu nhập khác	436.000.000	2.136.583.520	490,04%
4, Phần lãi, lỗ trong công ty liên kết	500.000.000	516.553.580	103,31%
II, Tổng chi phí	**749.825.200.000**	**792.263.934.678**	**105,66%**
1, Giá vốn hàng bán	696.248.360.000	732.313.591.128	105,18%

2, Chi phí tài chính	19.220.190.000	16.952.218.302	88,20%
3, Chi phí bán hàng	3.024.000.000	2.228.875.239	73,71%
4, Chi phí quản lý	31.132.650.000	39.108.356.178	125,62%
5, Chi phí khác	200.000.000	1.660.893.831	830,45%
III, Tổng lợi nhuận trước thuế	**152.331.400.000**	**143.935.634.152**	**94,49%**
1, Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	36.191.600.000	36.235.620.495	100,12%
2, Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(631.596.543)	
IV, Tổng lợi nhuận sau thuế	**116.139.800.000**	**108.331.610.200**	**93,28%**
1, Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	*13.423.060.000*	*16.724.070.344*	*124,59%*
2, Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ	*102.716.740.000*	*91.607.539.856*	*89,18%*
V, Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	**5.358**	**4.891**	**91,28%**
VI, Nộp ngân sách	**76.262.110.000**	**80.663.438.653**	**105,77%**

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

- Trong năm 2011, công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt **936.199,57** triệu đồng vượt 3,77% so với kế hoạch đề ra.
- Một số dịch vụ của công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra như: dịch vụ khai thác depot đạt 110%, vận chuyển container bằng đường thủy đạt 108%. Tuy nhiên một số dịch vụ chưa đạt kế hoạch đề ra, như: xếp dỡ container tại bãi đạt 99%, vận chuyển bộ đạt 87%.
- Thương hiệu **TANCANG LOGISTICS** ngày càng lớn mạnh và được khẳng định, cụ thể năm 2011 Công ty tiếp tục đạt giải Sao Vàng Đất Việt *(nằm trong Top 100)* do Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam bình chọn; đặc biệt trong năm 2011 Công ty còn được Bộ Tài Chính tặng Bằng khen đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế.

Với tất cả những nỗ lực phấn đấu, năm 2011, Tan cang Logistics đã hoàn thành cơ bản so với kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể như sau:

- **Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt: 936.199,57 triệu đồng**

  So với kế hoạch đạt (936.199,57/902.156,6) = 103,77%.
- **Lợi nhuận trước thuế : 143.935,63 triệu đồng.**

  So với kế hoạch đạt (143.935,63 /152.331,4) = 94,49%.
- **Lợi nhuận sau thuế : 108.311,61 triệu đồng.**

  So với kế hoạch đạt (108.311,61/116.139,8) = 93,28%.
- **Nộp ngân sách : : 80.663,44 triệu đồng.**

  So với kế hoạch đạt (80.663,44 /76.262,11) = 105,77%.

D. KẾT LUẬN

Hội đồng Quản trị Công ty Tan cang logistics báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, chỉ tiêu về doanh thu hoàn thành vượt mức so với kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 đã đề ra, tuy nhiên chỉ tiêu về lợi nhuận không hoàn thành so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch do trong năm 2011 giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao làm giá thành sản xuất tăng, ngoài ra chi phí tài chính tăng do một số khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của công ty phải trích lập dự phòng lỗ *(như khoản đầu tư vào công ty Cypress, cổ phiếu của Ngân hàng MB)*. Tuy vậy kết quả đạt được như trên cũng là một khích lệ đối với tập thể lãnh đạo và toàn thể người lao động trong công ty trong điều kiện nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Chỉ số EPS đạt 4.891 đồng/CP tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHẦN 2:

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám Đốc và sự phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan chức năng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- HĐQT, Đảng ủy, Ban giám đốc và toàn thể CB - CNV TANCANG LOGISTICS luôn nỗ lực phát huy tinh thần sáng tạo, tận tụy với công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện vai trò làm chủ, năng động trong kinh doanh.
- Sản lượng container thông qua cảng Cát Lái dự báo sẽ tiếp tục ổn định đạt khoảng 2,6 triệu Teus/năm.
- Các depot của công ty được đầu tư, nâng cấp và đã đưa vào khai thác ổn định .
- Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch sẽ được đầu tư nâng cấp cầu tàu, mở rộng tuyến đường giao thông và có thể tiếp nhận được tàu dưới 5.000 DWT là cơ hội để công ty phát triển thị trường khu vực Nhơn Trạch và vùng lân cận.

2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới theo dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ logistics ngày càng cạnh tranh gay gắt.
- Áp lực về nguồn vốn đầu tư cho các dự án phát triển trong năm 2012 và chi phí trả lãi vay ngân hàng cho các khoảng đầu tư 2 cầu 6+1, 2 cầu Kocks khá cao.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:

1. *Kế hoạch sản lượng năm 2012 (một số chỉ tiêu chính):*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3	4=3/2*100
Dịch vụ xếp dỡ tại cầu tàu	Teus	20.000	264.000	1.320,00%
Dịch vụ bốc xếp container tại bãi	Teus	4.772.000	4.440.000	93,04%
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	368.628	370.000	100,37%
Dịch vụ vận chuyển nội bộ *(vòng ngoài + trung chuyển)*	Teus	547.796	550.000	100,40%
Dịch vụ vận tải thủy	Teus	558.391	509.000	91,15%
Dịch vụ thông qua depot	Teus	834.401	924.000	110,74%

2. *Kế hoạch SXKD năm 2012*:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I, Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**936.199.568.830**	**919.434.710.000**	**98,21%**
1, Doanh thu bán hàng	916.649.546.557	905.928.000.000	98,83%
2, Doanh thu hoạt động tài chính	16.896.885.173	10.922.110.000	64,64%
3, Thu nhập khác	2.136.583.520	1.050.000.000	49,14%
4, Phần lãi, lỗ trong công ty liên kết	516.553.580	1.534.600.000	297,08%
II, Tổng chi phí	**792.263.934.678**	**823.592.510.000**	**103,95%**
1, Giá vốn hàng bán	732.313.591.128	761.208.170.000	103,95%
2, Chi phí tài chính	16.952.218.302	25.779.340.000	152,07%
3, Chi phí bán hàng	2.228.875.239	2.958.000.000	132,71%
4, Chi phí quản lý	39.108.356.178	33.147.000.000	84,76%
5, Chi phí khác	1.660.893.831	500.000.000	30,10%
III, Tổng lợi nhuận trước thuế	**143.935.634.152**	**95.842.200.000**	**66,59%**
1, Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	36.235.620.495	21.808.410.000	60,19%
2, Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(631.596.543)	0	0,00%
IV, Tổng lợi nhuận sau thuế	**108.331.610.200**	**74.033.790.000**	**68,34%**
1, Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	*16.724.070.344*	*11.068.120.000*	*66,18%*
2, Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	*91.607.539.856*	*62.965.660.000*	*68,73%*
V, Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**4.891**	**3.006**	**61,46%**
VI, Nộp ngân sách	**80.663.438.653**	**57.446.240.000**	**71,22%**

Ghi chú : *Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2011 : 18.730.645 cổ phiếu.*
Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2012 : 20.943.893 cổ phiếu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 3:

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2011
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2012

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2011 :

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2011; Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của HĐQT, BGĐ được quy định tại Điều lệ công ty; trong năm qua công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

ĐVT : đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Ghi chú
I. Đầu tư XDCB	**94.852.000.000**	**86.558.810.000**	
1. Xây dựng bến đóng gạo	4.852.000.000	4.690.800.000	*Đã kết thúc*
2. Đầu tư bến sà lan 75 teus Cái Mép		1.025.420.000	*Phần đầu tư từ 2010 chuyển TT*
3. Đầu tư bãi container rỗng (DEPOT 10)	70.000.000.000	53.935.840.000	*Còn chuyển 2012*
4. Đầu tư nâng cấp bãi container hàng (DE 09 hiện hữu)	20.000.000.000	26.906.750.000	*Còn chuyển 2012*
II. Mua sắm thiết bị	**172.381.570.000**	**163.620.380.000**	
1. Mua 02 cẩu khung RTG		6.330.600.000	*Phần đầu tư từ 2010 chuyển TT*
2. Mua 02 xe nâng (1 xe hàng + 1 xe rỗng)	16.507.570.000	15.665.100.000	*Kết thúc*
3. Đầu tư hoán cải hệ thống xoay đầu cont		1.158.370.000	
4. Mua 02 cẩu Kocks	153.874.000.000	138.492.900.000	*Còn chuyển 2012*
5. Mua sắm thiết bị khác	2.000.000.000	1.973.410.000	
III. Đầu tư tài chính	**137.475.000.000**	**32.912.500.000**	
1. Đầu tư vào Công ty Tân Cảng Bến Thành	43.050.000.000	28.600.000.000	*Còn chuyển 2012*
2. Đầu tư ICD Tân Cảng - Cái mép	28.800.000.000		

3. Mua 375.000 CP của Công ty CP Cảng Cát Lái	5.625.000.000	4.312.500.000	
4. Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	5.000.000.000		
5. Công ty CP Tân cảng Cái Mép	55.000.000.000		
Tổng cộng	**404.708.570.000**	**283.091.690.000**	

Tổng số tiền đầu tư năm 2011: Hai trăm tám mươi ba tỷ, không trăm chín mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2012 :

ĐVT : đồng

STT	Tên hạng mục đầu tư	KH năm 2012
I	**Đầu tư xây dựng cơ bản**	**41.815.740.000**
1	Đầu tư bến nghiêng (làm đường)	1.185.740.000
2	Đầu tư bãi container rỗng (8ha Depot 10)	36.365.000.000
3	Đầu tư bãi container hàng (Depot 9 hiện hữu)	4.265.000.000
II	**Đầu tư mua sắm trang thiết bị**	**10.300.000.000**
1	Mua 02 cẩu KE (KOCKS) giá trị : 5.223.340 EUR & 1.641.420 USD *(dự án chuyển tiếp từ năm 2011 sang)*	9.500.000.000
2	Thiết bị khác	800.000.000
III	**Đầu tư tài chính**	**13.200.000.000**
1	Góp vốn vào Công ty cổ phần dịch vụ Tân cảng Bến Thành	5.900.000.000
2	Góp vốn vào Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	7.000.000.000
3	Hợp tác KD DV vận tải nội địa	5.000.000.000
4	Thoái vốn hợp tác kinh doanh bến B7-Công ty CP cảng Cát Lái	(4.700.000.000)
	Tổng cộng	**65.315.740.000**

Tổng số tiền đầu tư năm 2012: Sáu mươi lăm tỷ ba trăm mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHẦN 4

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2011
(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

ĐVT : đồng

Tài sản ngắn hạn:	363.505.430.311
Tài sản dài hạn:	539.756.164.571
Tổng cộng tài sản:	**903.261.594.882**
Nợ phải trả:	439.223.113.139
Nguồn vốn chủ sở hữu:	413.685.583.735
Lợi ích cổ đông thiểu số:	50.352.898.008
Tổng cộng nguồn vốn:	**903.261.594.882**
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	**916.649.546.557**
Doanh thu hoạt động tài chính:	16.896.885.173
Thu nhập khác:	2.136.583.520
Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết :	516.553.580
Giá vốn hàng bán:	**732.313.591.128**
Chi phí tài chính:	16.952.218.302
Chi phí bán hàng:	2.228.875.239
Chi phí quản lý:	39.108.356.178
Chi phí khác:	1.660.893.831
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	**143.935.634.152**
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	36.235.620.495
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	(631.596.543)
Lợi nhuận sau thuế:	**108.331.610.200**
Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số:	*16.724.070.344*
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ:	*91.607.539.856*
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) :	4.891

PHẦN 5

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả phát hành 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và hủy phương án phát hành thêm 4.056.012 cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược năm 2011

Kính thưa Quý Cổ đông!

- *Căn cứ luật Doanh nghiệp năm 2005;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26/09/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;*
- *Căn cứ Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về chào bán cổ phần riêng lẻ;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 170/NQ-ĐHCĐ ngày 15/03/2011;*
- *Căn cứ Giấy chứng nhận đăng kí chào bán cổ phiếu ra công chúng số 76/GCN-UBCK ngày 28/07/2011;*

Do nhu cầu về vốn để triển khai các dự án đầu tư trong năm 2011, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc phát hành 6.300.000 cổ phần tăng vốn điều lệ cụ thể như sau :

1. Số lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu: 2.243.988 cổ phần, giá chào bán không quá 60% giá đóng cửa bình quân của 10 phiên giao dịch liên tiếp liền kề trước ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua nhưng không thấp hơn 15.860^{đ}/cổ phần.

2. Số lượng chào bán cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các nhà đầu tư chiến lược 4.056.012 cổ phần trong đó:

+ Chào bán cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 2.068.566 cổ phần.

+ Chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược: 1.987.446 cổ phần.

+ Giá chào bán: bằng 120% giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty đã quyết định lựa chọn Công ty CP Chứng khoán Thăng Long là đơn vị bảo lãnh phát hành và tiến hành ký Cam kết bảo lãnh phát hành số 151/2011/CKBLPH ngày 28/06/2011.

Nay HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội

dung cụ thể như sau:

♦ Thông qua Báo cáo kết quả phát hành 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

♦ Thông qua việc hủy phương án phát hành 4.056.012 cổ phần cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các nhà đầu tư chiến lược và thanh lý Cam kết bảo lãnh phát hành giữa Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng và Công ty CP Chứng khoán Thăng Long.

♦ Thông qua các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng Quản trị.

I. Báo cáo kết quả phát hành 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Tháng 09/2011, Công ty đã phát hành thành công 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ với giá 15.860 đồng/ cổ phần với kết quả:

+ Cổ đông hiện hữu: 1.752.021 cổ phần

+ Đơn vị bảo lãnh phát hành – Cty CP Chứng khoán Thăng Long: 491.967 cổ phần. Công ty CP Chứng khoán Thăng Long thu phí bảo lãnh 348.778.567 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm sáu bảy đồng)*.

+ Tổng số tiền thu về từ đợt phát hành **35.589.649.680 đồng** *(Bằng chữ : Ba mươi lăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi đồng).*

+ Cơ cấu vốn của Công ty sau đợt phát hành :

TT	Danh mục	1.000 VNĐ	Tỷ lệ (%)
I	**Tổng vốn chủ sở hữu**	**209.438.930**	**100%**
1	Cổ đông sáng lập	0	0,00%
2	Cổ đông lớn	106.814.400	51,00%
3	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	24.729.800	11,81%
4	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	77.894.730	37,19%
II	**Trong đó**		
1	Nhà nước	106.814.400	51,00%
2	Người nước ngoài	17.892.710	8,54%

Kết thúc đợt phát hành chào bán 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cổ phiếu phát hành thêm đã được lưu ký và niêm yết bổ sung theo đúng trình tự và quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán toàn bộ nguồn vốn đã phát hành trên .

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng trình Đại hội cổ đông chuẩn y kết quả phát hành như trên .

II. Hủy phương án phát hành 4.056.012 cổ phần cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các nhà đầu tư chiến lược và thanh lý Cam kết bảo lãnh phát hành với Công ty CP Chứng khoán Thăng Long.

Hiện nay điều kiện thị trường chứng khoán Việt Nam diễn ra không thuận lợi, giá cổ phiếu TCL thực tế thấp hơn so với mức giá dự kiến chào bán cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các nhà đầu tư chiến lược (giá chào bán 19.032 đồng/cổ phần). Do vậy, Hội đồng quản trị Công ty CP Đại lý GNVT xếp dỡ Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành riêng lẻ số lượng 4.056.012 cổ phần đã đăng ký phát hành cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các nhà đầu tư chiến lược theo Giấy chứng nhận đăng kí chào bán cổ phiếu ra công chúng số 76/GCN-UBCK ngày 28 tháng 07 năm 2011.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên và đồng thời thanh lý Cam kết bảo lãnh phát hành số 151/2011/CKBLPH ngày 28/06/2011 giữa Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng và Công ty CP Chứng Khoán Thăng Long.

III. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các vấn đề uỷ quyền sau:

- Hội đồng Quản trị Công ty chỉ đạo việc thực hiện sửa đổi điều lệ Công ty theo số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ như kết quả đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT Công ty ký thanh lý Cam kết bảo lãnh phát hành giữa Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng và Công ty CP Chứng Khoán Thăng Long.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề nêu trên.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHẦN 6 :

CTY CP ĐẠI LÝ GNVT XD TC
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 168 /TCL-BC HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO TỔNG KẾT
CỦA HĐQT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NHIỆM KỲ 2007-2012
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2012-2017

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ 1/1/2006;

Căn cứ Điều lệ công ty được thông qua ngày tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2007;

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng, tôi xin được báo cáo hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ thứ nhất 2007-2012.

HĐQT Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng nhiệm kỳ 1 (2007-2012) gồm 5 thành viên được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ lần thứ 1 tổ chức ngày 14/03/2007, gồm 05 thành viên sau :

01. Ông Nguyễn Văn Uấn – Chủ tịch HĐQT – kiêm Giám đốc công ty
02. Ông Ngô Minh Thuấn – Phó Chủ tịch HĐQT
03. Ông Lê Hữu Chí – Ủy viên HĐQT
04. Ông Lê Hoàng Linh – Ủy viên HĐQT
05. Ông Trần Hoài Nam – Ủy viên HĐQT

Trong nhiệm kỳ thứ nhất, tính đến cuối nhiệm kỳ là tròn 5 năm, HĐQT đã tổ chức thành công 5 kỳ Đại hội cổ đông thường niên, 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông bất thường với 41 phiên họp Hội đồng quản trị, HĐQT đã đánh giá hoạt động của Công ty nhằm kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, nghị quyết của HĐQT.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty từ năm 2007 đến năm 2012 *(tháng 3/2012)* và phương hướng nhiệm kỳ 2012-2017, nhằm đưa ra những hướng mới và phù hợp hơn trong sản xuất kinh doanh của công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để Đại hội cùng thảo luận đánh giá, nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh để công ty phát triển ngày càng bền vững. Nội dung cụ thể xin chia thành hai phần :

I. Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2007 – 2012 .

II. Phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ tới 2012 – 2017 .

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2007 - 2012

1) Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 2007 - 2012

Có thể khẳng định rằng HĐQT nhiệm kỳ 2007-2012 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao cho, thực hiện đúng và đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, nhiệt huyết và dân chủ. Các kết quả HĐQT đã đạt được thể hiện ở sự tăng trưởng của Công ty trên các mặt về tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, quy mô và phạm qui hoạt động…

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã đưa ra được định hướng phát triển đúng đắn, phù hợp với tình hình chung và thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Mặc dù công ty được thành lập và hoạt động trong giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu từ cuối 2008, nhưng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm vẫn liên tục tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, cụ thể như sau:

Biểu đồ tăng trưởng Doanh thu – lợi nhuận giai đoạn 2007-2011 (tỷ đồng)

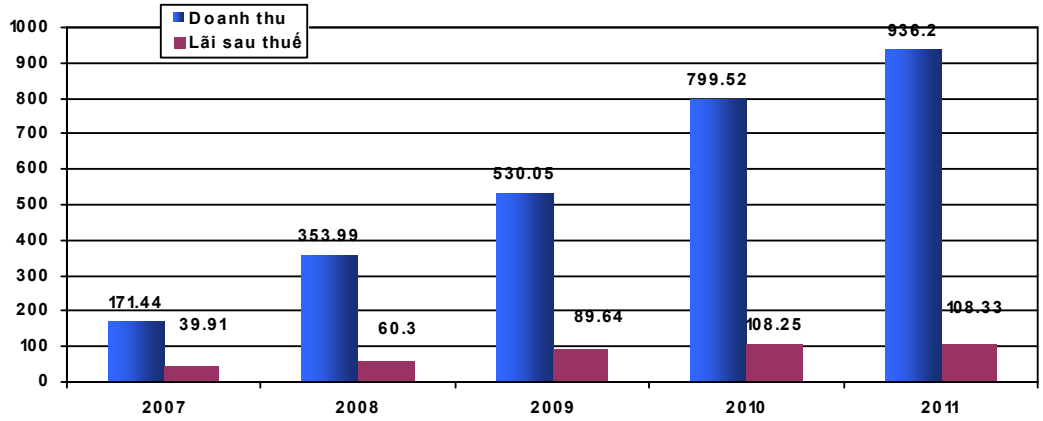

Biểu đồ tăng trưởng Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu 2007-2011 (tỷ đồng)

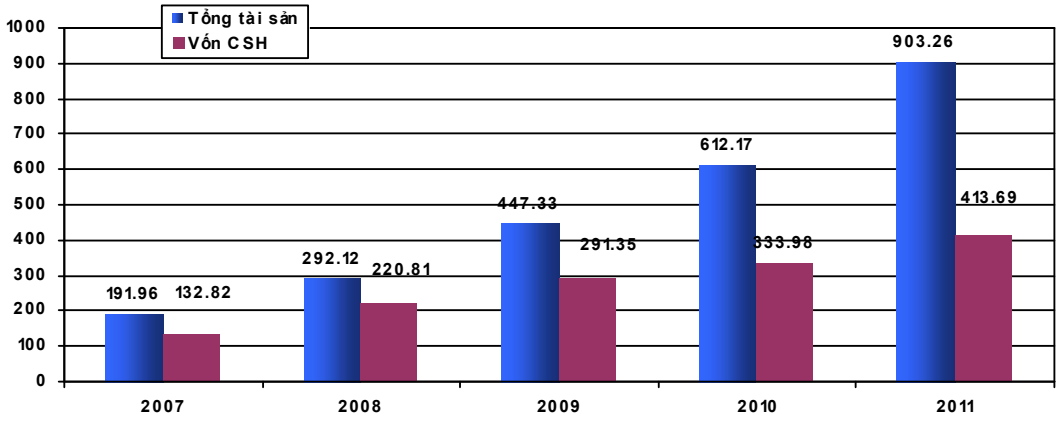

Những nét nổi bật HĐQT và kết quả hoạt động trong Nhiệm kỳ vừa qua :

Nhận thức được những khó khăn thách thức của nền kinh tế trong giai đoạn vừa qua *(giai đoạn khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới),* HĐQT cùng với BGĐ điều hành triển khai nhiều chương trình hành động tích cực và đồng bộ, kết quả một số nội dung chính như sau :

- Kiện toàn tổ chức, phân cấp quản lý phù hợp với yêu cầu mở rộng và phát triển của công ty, phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của CB-CNV.
- Tích cực nghiên cứu triển khai ngành nghề kinh doanh mới, đa dạng hóa và mở rộng ngành nghề kinh doanh phù hợp, tích cực chủ động tìm kiếm đối tác phát triển dịch vụ logistics , phát huy thế mạnh sẵn có của đơn vị : triển khai các dịch vụ logistics trọn khâu cho khách hàng .
- Tích cực tìm kiếm nâng cao diện tích kho bãi bằng cách đầu tư mở rộng và hợt tác kinh doanh các depot rỗng lân cận khu vực cảng Cát lái, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công *ty (diện tích thời điểm hiện tại : 200.000m^2 ; dung lượng khai thác đạt trên : 18.000 teus)* .
- Tăng năng lực vận tải xếp dỡ từng bước thay thế các thiết bị nâng hạ đã cũ thay thế xe nâng bằng cẩu khung RTG 6+1 đảm bảo tính đồng bộ, tăng năng lực xếp dỡ tại tuyến tiền phương đầu tư thêm 02 cẩu Gantry crane .
- Tích cực chủ động huy động các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã chỉ đạo Công ty vay vốn từ nguồn vốn kích cầu của Chính phủ : 18,42 tỷ đồng và các gói vay ngoại tệ với lãi suất ưu đãi của Ngân hàng nước ngoài (gói vay : 2.166.666,00 USD mua 02 cẩu RTG 6+1 với mức lãi suất 2,2%+sibor/năm) ; gói vay 7.200.000,00 USD mua 02 cẩu Gantry crane với lãi suất 3,75%+libor/năm), tiết kiệm hàng tỷ đồng chi phí sử dụng vốn cho Công ty .
- Trong nhiệm kỳ 1 (2007-2012) Công ty đã 3 lần tăng vốn điều lệ (02 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn; 01 lần chia cổ phiếu thưởng) ; Tính đến cuối năm 2011, vốn điều lệ của Công ty là 209,43 tỷ (tăng 1,75 lần so với ngày đầu thành lập); VCSH tăng 3,44 lần (từ 120 tỷ lên 413,9 tỷ) ; tổng tài sản tăng 7,53 lần (từ 120 tỷ lên 904 tỷ); nộp ngân sách : 219,26 tỷ.
- Cùng với việc tăng vốn điều lệ ngày 24/12/2009 Công ty đã niêm yết toàn bộ 17.000.000 cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM với giá khởi điểm : 35.000^đ/cổ phiếu .
- Tổng doanh thu nhiệm kỳ 2007-2011 đạt : : 2,791 tỷ; tổng lợi nhuận đạt 531,09 tỷ; cổ tức đã chia bằng tiền mặt 110%; bằng cổ phiếu 10% ; giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2011 : 22.230^đ/cổ phiếu.
- Trong nhiệm kỳ vừa qua, để đảm bảo tính công khai, minh bạch, hàng năm BCTC của Công ty đều được Kiểm toán *(bán niên và cả năm)* ; năm 2007, 2008, 2009 đã thực hiện quyết toán thuế *(thuế TNDN, TNCN, thuế GTGT ...)* tại Cục Thuế TP.HCM, năm 2010 Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2010 và các năm trước đó. Qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đơn vị được đánh giá có nền tài chính lành mạnh, hiệu quả ; Năm 2010, 2011 Công ty được UBND TP. HCM và Bộ Tài chính tặng Bằng khen : Đơn

vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế .

Đánh giá chung

Thứ nhất: *Về hoạt động chung của HĐQT (tình hình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, bất thường, công tác giám sát kiểm tra Ban điều hành…)*

HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý để kiểm điểm công tác, đề ra kế hoạch hoạt động và bàn các biện pháp tổ chức thực hiện. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành theo đúng điều lệ quy định, có ghi biên bản và ra các nghị quyết kịp thời để chỉ đạo sản xuất. Trong các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã cung cấp cho HĐQT những đánh giá về tình hình hoạt động công ty, BKS đưa ra những ý kiến đóng góp trên cơ sở chức năng độc lập của mình. Trong suốt nhiệm kỳ KS giữa mối quan hệ hợp tác với HĐQT và đưa ra những kiến nghị với HĐQT về chủ trương và Nghị quyết HĐQT phù hợp với quy định hiện hành và giám sát việc triển khai Nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông.

Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Ban điều hành thông qua kiểm điểm thực hiện các văn bản, nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Ban điều hành liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện, đối chiếu với kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời. Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của Ban điều hành Công ty chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung. HĐQT cũng chỉ đạo việc kiểm toán báo cáo tài chính định kỳ, công bố thông tin theo đúng các qui định của UBCKNN đối với công ty niêm yết. HĐQT đã chỉ đạo, tổ chức và triển khai các Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng qui định của Điều lệ. Các vấn đề đưa ra ĐHĐCĐ đều được sự đồng thuận và nhất trí cao của các cổ đông.

Để thực hiện chức năng quản lý, trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã nghiên cứu và ban hành một số các văn bản quy chế thuộc thẩm quyền như:

- Quy chế hoạt động ; Qui chế quản lý tài chính ; Qui chế đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm hàng hóa ;Quy chế quản trị doanh nghiệp ; Quy chế công bố thông tin ; Qui chế tiền lương….

Thứ hai: *Về phát triển quy mô hoạt động*

Định hướng phát triển luôn là yếu tố tiên quyết của HĐQT, trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo Công ty không ngừng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh , một số nội dung nổi bật đã triển khai :

- Tháng 8/2007 trước tình hình kẹt bãi tại Cảng Cát lái Công ty triển khai thuê đất tại KCN Cát lái tổ chức kinh doanh dịch vụ container rỗng , đây là cơ sở tạo tiền đề để TCL phát triển dịch vụ rỗng , hiện nay là một trong các dịch vụ chính đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty .
- Tháng 11/2007 Công ty và các đối tác chiến lược triển khai thành lập Công ty cổ phần dịch vụ Đại lý Tân cảng Số Một (VĐL : 20 tỷ) trong đó tỷ lệ sở hữu của TCL : 51% chuyên về vận tải bộ TP. HCM và các khu vực lân cận.

- Tháng 7/2008 trước tình hình quy mô ngày cảng mở rộng, Công ty phát hành thành công 5.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ , lên 170 tỷ, đợt chào bán này công ty thu được thặng dư : 25 tỷ đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động đầu tư .
- Tháng 08/2008 được sự đồng ý của các cơ quan chức năng Công ty triển khai dịch vụ container rỗng tại depot 9 cảng Cát lái nâng tổng diện tích sử dụng bãi container rỗng lên 110.000 m^2 ; dung lượng lên tới 11.500 teus .
- Tháng 9/2009 cùng với các đối tác chiến lược triển khai thành lập Công ty cổ phần vận tải Tân cảng Số Hai, VĐL 50 tỷ *(TCL sở hữu 51%)* chuyên về vận tải bằng sà lan các tuyến ĐBSCL, TPHCM, Cái mép ..
- Tháng 12/2009 niêm yết toàn bộ 17 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Đây là một quyết định đúng đắn của HĐQT, việc niêm yết trên sàn chứng khoán khẳng định uy tín và thương hiện của Tancang logistics đồng thời cũng giúp công ty huy động vốn cho các dự án trung và dài hạn được thuận lợi hơn .
- Tháng 1/2010 triển khai mở tuyến vận tải sà lan Đồng Bằng SCL .
- Tháng 4/2010 cùng với các đối tác Tổng Công ty Bến Thành, Công ty cổ phần đầu tư Thủ Thiêm triển khai khu dịch vụ hậu cần Cảng (10 ha) nằm liền kề cảng Cát lái .
- Tháng 10/2010 triển khai dịch vụ đóng rút hàng bao bằng bằng chuyền tại bến 125 tại cảng Cát lái
- Tháng 11/2010 triển khai tăng VĐL từ 170 tỷ lên 186,9 tỷ (thưởng 10% cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) .
- Tháng 12/2010 gia hạn thời gian thuê bãi depot 9 (5ha) tới năm 2020 .
- Tháng 5/2011 triển khai xây dựng bãi chứa container rỗng 8ha (Depot 10) nằm liền kề cảng Cát lái .
- Tháng 6/2011 triển khai khai trương Bến đóng rút tại Cảng TC-NT .
- Tháng 7/2011 triển khai nâng cấp depot 9 thành bãi chứa container hàng .
- Tháng 9/2011 tăng vốn điều lệ tư 186,9 tỷ lên 209 tỷ (phát hành 2.243.988 cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu – đợt phát hành này công ty thu được 13.149.769.000 đồng thặng dư .
- Tháng 10/2011 đưa 02 cẩu Gantry crane trị giá 190 tỷ vào xếp dỡ tại cảng Cát lái nâng cao năng lực xếp dỡ tuyến tiền phương của Cảng Cát lái .

Ngoài ra công ty củng đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành như : Công ty cổ phần Cảng Cát Lái, Công ty cổ phần Tân cảng 128 Hải Phòng, Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng .

Một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2007-2011 :

Chỉ tiêu/năm	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011	Tổng cộng
Tổng doanh thu, thu nhập	**đồng**	**171.438.616.653**	**353.988.806.160**	**530.047.382.584**	**799.521.468.834**	**936.199.568.830**	***2.791.195.843.061***
- Doanh thu bán hàng	*đồng*	*170.929.307.641*	*346.737.898.422*	*521.149.016.275*	*786.185.558.125*	*916.649.546.557*	***2.741.651.327.020***
- Doanh thu tài chính	*đồng*	*494.485.078*	*5.399.554.433*	*5.136.703.594*	*12.690.400.995*	*16.896.885.173*	***40.618.029.273***
- Thu nhập khác	*đồng*	*14.823.934*	*1.851.353.305*	*3.388.279.931*	*2.417.948.370*	*2.136.583.520*	***9.808.989.060***
- Phần lãi, lỗ tại cty liên kết	*đồng*	-	-	*373.382.784*	*-1.772.438.656*	*516.553.580*	***-882.502.292***
Tổng chi phí	đồng	116.012.100.282	272.714.559.808	421.588.523.898	657.530.501.052	792.263.934.678	***2.260.109.619.718***
Tổng lợi nhuận trước thuế	**đồng**	**55.426.516.371**	**81.274.246.352**	**108.458.858.686**	**141.990.967.782**	**143.935.634.152**	***531.086.223.343***
Thuế TNDN	đồng	15.519.424.584	20.973.934.581	18.821.652.882	33.739.440.827	35.604.023.952	***124.658.476.826***
Lợi nhuận sau thuế	**đồng**	**39.907.091.787**	**60.300.311.771**	**89.637.205.804**	**108.251.526.955**	**108.331.610.200**	***406.427.746.517***
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	*đồng*	*39.907.091.787*	*58.916.975.382*	*86.295.946.037*	*96.176.184.928*	*91.607.539.856*	***372.903.737.990***
Cổ tức chia trong năm	**%**	**22**	**25**	**25**	**20%TM;CP10%**	**18**	***110%TM&10%CP***
Tổng tài sản	đồng	191.963.329.233	292.123.240.637	447.331.992.903	612.166.792.584	903.261.594.882	
Vốn chủ sở hữu	**đồng**	**132.823.269.513**	**220.811.112.083**	**291.346.244.488**	**333.981.846.044**	**413.685.583.735**	
Vốn điều lệ	**đồng**	**120.000.000.000**	**170.000.000.000**	**170.000.000.000**	**186.999.050.000**	**209.438.930.000**	
ROS	%	23,28%	17,03%	16,91%	13,54%	11,57%	
ROA	%	20,79%	24,91%	24,24%	20,43%	14,30%	
ROE	%	33,26%	35,12%	35,00%	34,62%	28,98%	
EPS (đồng/cổ phiếu)	**đồng**	**3.326**	**4.183**	**4.615**	**5.143**	**4.891**	
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	đồng	11.069	13.610	18.256	20.072	22.230	

Thứ ba: Về công tác tổ chức nhân sự

HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT bổ nhiệm. Đa số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền bổ nhiệm điều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý công ty nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh như thành lập mới các phòng chức năng: P.KHKD, P.TCLĐTL, P.HCHC để công tác tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Ban điều hành được kịp thời và hiệu quả hơn .

Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã quyết định triển khai thành lập Trung tâm Logistics trên cơ sở phân tách phòng Logistics và hợp nhất Phòng Forwader-ĐN, việc thành lập mới Trung tâm logistics tạo điều kiện phát triển chuỗi cung ứng logistics một cách chuyên nghiệp .

Một số chỉ tiêu về nhân sự, thu nhập nhiệm kỳ 2007-2011

Năm / Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011	Ghi chú
Phân theo trình độ học vấn	**Người**						
Số lượng CB, CNV		**162**	**286**	**335**	**333**	**312**	
Trên đại học		0	1	1	1	2	
Đại học, cao đẳng		51	84	92	98	108	
Trung cấp		23	33	22	18	16	
Sơ cấp, chứng chỉ		88	168	221	215	170	
Phân theo tính chất lao động	**Người**						
Ban giám đốc		3	4	5	6	7	
Cán bộ quản lý		8	16	25	27	30	
Lao động gián tiếp		33	51	56	55	52	
Lao động trực tiếp		126	215	249	245	223	
Phân loại theo giới tính	**Người**						
Nam		156	271	315	312	287	
Nữ		6	15	20	21	25	
Thu nhập bình quân	**1.000đ**	**12.972**	**14.202**	**14.984**	**18.656**	**18.462**	
- Tiền lương		*8.555*	*13.267*	*13.554*	*17.266*	*16.236*	
- Tiền thưởng (Công ty mẹ hỗ trợ)		*4.417*	*935*	*1.431*	*1.390*	*2.226*	

Thứ tư: Về tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

Lộ trình tăng vốn điều lệ qua các năm *(năm 2008 tăng từ 120 tỷ lên 170 tỷ, năm 2010 tăng từ 170 lên 186,99 tỷ; năm 2011 tăng từ 186,99 tỷ lên 209,43 tỷ)*, từng lần tăng vốn Công ty tuân thủ theo đúng luật định, báo cáo mục đích sử dụng vốn tăng thêm cho các hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ .

Hàng năm, HĐQT có kiểm tra, giám sát, kiểm toán định kỳ vốn cổ đông nhằm đảm bảo vốn cổ đông sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả, cụ thể cổ tức

chia cho cổ đông qua các năm như sau:

Năm 2007: 22% bằng tiền mặt

Năm 2008: 25% bằng tiền mặt

Năm 2009: 25% bằng tiền mặt

Năm 2010: 20% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu

Năm 2011: 18% bằng tiền mặt

2/ Một số hạn chế tồn tại:

Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn và sự quan tâm của các cổ đông chiến lược khác. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được HĐQT cũng nhận thấy còn một số điểm tồn tại sau :

- Sự gắn kết, phối kết hợp thực hiện nhiệm vụ của nhiều bộ phận chưa được nhịp nhàng, công tác điều hành sản xuất đôi lúc còn gián đoạn .
- Chưa thu hút nhân sự chất lượng cao cho một số ngành nghề như quản trị logistics, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị dự án, quản trị rủi ro ..
- Một số dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp thực sự chưa hiệu quả .
- Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn trong một số giai đoạn trong nhiệm kỳ chưa đạt kế hoạch đề ra .
- Hầu hết các thành viên HĐQT đều hoạt động kiêm nhiệm nên trong công tác quản lý còn có mặt hạn chế về thời gian .

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ TỚI

Giai đoạn 2012 – 2017 theo dự báo nền kinh tế toàn cầu đã có những bước hồi phục đáng kể, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, bất ổn khó lường. Vì vậy, nhiệm kỳ 5 năm tới sẽ không tránh khỏi những khó khăn thách thức, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác cảng, kinh doanh kho bãi và Logistics càng cạnh tranh gay gắt hơn khi các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài được phép hoạt động như các doanh nghiệp Việt Nam theo lộ trình cam kết gia nhập WTO. Do đó nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ tới sẽ rất nặng nề, đòi hỏi phải thận trọng, tỉnh táo trong đánh giá tình hình, để có những quyết sách phù hợp, dẫn dắt Công ty phát triển bền vững.

1. Mục tiêu phát triển Công ty nhiệm kỳ tới

- Chú trọng đầu tư và phát triển các ngành nghề cốt lõi của công ty như: xếp dỡ container, vận tải hàng hóa, khai thác Depot container, tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị vận chuyển xếp dỡ phù hợp với quy hoạch lâu dài của cảng Cát lái : đầu tư cẩu khung 6+1 thay thế xe nâng (cũ), đầu tư thêm cẩu liebherr khai thác tại bến sà lan và cảng Tân cảng Nhơn Trạch .
- Tập trung phát triển dịch vụ logistics trọn khâu, thành lập các trung tâm phân phối tại các khu vực Bắc – Trung – Nam, thuê tàu vận tải và mở tuyến vận tải nội địa Bắc – Nam, mục tiêu đến năm 2015 trở thành nhà cung cấp

dịch vụ logistics cấp độ 3 hàng đầu Việt Nam .

- Không ngừng nâng cao năng suất, hiệu quả SXKD nhằm tối đa hoá lợi ích doanh nghiệp và tối đa hóa lợi ích của các cổ đông .
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động .
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với NSNN và xã hội của doanh nghiệp .

2. Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới

Để thực hiện tốt mục tiêu của Công ty nêu trên, HĐQT đề ra một số phương hướng hoạt động của Công ty nhiệm kỳ tới như sau:

- Tiếp tục chuẩn hóa công tác quản trị doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhằm phát huy tốt vai trò lãnh đạo, quản lý đối với Ban Điều hành và sâu sát đối với các hoạt động SXKD của Công ty .
- Tuyển dụng thêm và đào tạo nhân sự có chất lượng cao đáp ứng cho yêu cầu chiến lược phát triển của Công ty KH 2011-2015, tầm nhìn 2020 .
- Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu toàn công ty tăng bình quân 15% – 20%/năm, lợi nhuận tăng từ 5% – 10%, cổ tức duy trì 15% - 22%/năm .
- Tiếp tục tìm kiếm huy động các nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư tại Công ty dự kiến nhiệm kỳ 2 (2012-2017), VĐL tăng từ 209 tỷ lên 300 tỷ, VCSH dự kiến tăng 413 tỷ lên 600 tỷ; tổng tài sản dự kiến tăng lên: 1.500 tỷ.
- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị xếp dỡ tuyến hậu phương (như đầu tư cẩu RTG 6+1 thay thế cho xe nâng), cẩu bờ bến sà lan thay thế dần các thiết bị đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng, hiệu quả hoạt động thấp.
- Đầu tư mở rộng, nâng cấp các depot container tại Cát lái, Nhơn trạch, BR - VT …kịp thời đáp ứng nhu cầu bãi chứa container của các hãng tàu và cho Tổng công ty TCSG.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi, bến cảng tại khu vực phía Bắc, ĐBSCL và đội tàu vận tải container Bắc - Nam để làm cơ sở phát triển dịch vụ logistics trọn khâu và thành lập các trung tâm phân phối tại các khu vực kinh tế trọng điểm của quốc gia.
- Triển khai dự án 50ha tại huyện Tân Thành tỉnh Bà rịa Vũng tàu sau khi có phê duyệt quy hoạch 1/500 .
- Triển khai mở rộng nâng cấp cầu cảng Tân cảng Nhơn Trạch có thể đón được tàu trọng tại 10.000 DWT mở rộng dịch vụ khai thác tại khu vực KCN Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai .
- Lập kế hoạch và lựa chọn thời điểm thích hợp để tiếp tục phát hành cổ phiếu

tăng vốn điều lệ đáp ứng như cầu phát triển sản xuất trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho cổ đông.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến, điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý theo hướng phù hợp với tình hình SXKD của công ty tại từng thời điểm nhằm tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả quản lý và kinh doanh của công ty.
- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư cho quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy kinh doanh, nâng cao giá trị công ty.
- Tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có đảm bảo kinh doanh có hiệu quả đảm bảo nguồn vốn luôn được bảo toàn và phát triển, bên cạnh đó cũng chú trọng tới công tác xã hội, doanh nghiệp hướng về cộng đồng, đảm bảo an sinh xã hội .
- Rà soát để kịp thời bổ sung, điều chỉnh các Qui chế quản lý nội bộ liên quan đến quản trị, điều hành, đầu tư, tài chính… thuộc thẩm quyền HĐQT, nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và SXKD.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ đầu tiên và định hướng hoạt động giai đoạn 2012 - 2017 HĐQT xin gửi tới ĐHCĐ và qua báo cáo này, HĐQT nhiệm kỳ cũ xin bàn giao lại cho HĐQT nhiệm kỳ tiếp theo với niềm tin và kết quả tốt đẹp của Tancang logistics ở ngày mai .

Xin trân trọng cảm ơn !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

Nguyễn Văn Uấn

PHẦN 7 :

CTY CP ĐẠI LÝ GNVT XD TC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN KIỂM SOÁT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 169/TCL-BKS	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát luôn được HĐQT, Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm qua như sau:

A- VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH:

*** KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 (Số liệu hợp nhất)** *(ĐVT : đồng)*

I-TÌNH HÌNH TÀI SẢN:

1- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn:	**75.284.893.022**
- Tiền:	36.163.684.689
- Các khoản tương đương tiền:	39.121.208.333
- Đầu tư ngắn hạn:	
2- Các khoản phải thu ngắn hạn:	**222.107.779.114**
- Phải thu khách hàng:	210.326.843.405
- Trả trước cho người bán:	6.322.018.291
- Khoản phải thu khác:	5.466.717.418
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi:	(7.800.000)
3- Hàng tồn kho:	**36.149.439.703**
- Nguyên liệu, vật liệu:	3.331.801.440
- Công cụ, dụng cụ:	
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:	32.817.638.263
4- Tài sản ngắn hạn khác:	**29.963.318.472**
- Chi phí trả trước ngắn hạn:	8.913.082.680
- Thuế GTGT được khấu trừ:	17.205.620.377
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1.000.000
- Tài sản ngắn hạn khác:	3.843.615.415

+ Tạm ứng:	*2.926.980.656*
+ Cầm cố, ký cược ký quỹ ngắn hạn:	*916.634.759*
5- Tài sản cố định:	**397.985.169.856**
5.1 Tài sản cố định hữu hình:	**397.412.415.855**
- Nguyên giá:	534.966.604.796
- Giá trị hao mòn lũy kế:	(137.554.188.941)
5.2 Tài sản cố định thuê tài chính:	
- Nguyên giá:	
- Giá trị hao mòn lũy kế:	
5.3 Tài sản cố định vô hình	**48.354.748**
- Nguyên giá:	58.611.816
- Giá trị hao mòn lũy kế:	(10.257.068)
5.4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	**524.399.253**
6- Tình hình đầu tư:	**90.054.317.255**
- Đầu tư vào Công ty CP Tân cảng Cypress	3.994.128.966
- Đầu tư vào Cty CP DV Tân cảng Bến Thành	29.770.823.099
- Đầu tư vào Công ty CP Tiếp Vận Suối Nắng	3.244.241.370
- Đầu tư vào Công ty CP Tiếp vận Sao May Mắn	255.215.460
- Đầu tư vào Công ty CP DV Hàng Hải Tân Cảng	2.000.000.000
- Mua CP Cty CP Cảng Cát lái:	11.812.500.000
- Mua CP Cty CP Kho vận Tân cảng:	5.000.000.000
- Công ty cổ phần Tân cảng 128 - Hải Phòng	10.000.000.000
- Mua CP Công ty Cp đầu tư và hạ tầng Á châu:	8.000.000.000
- Mua CP Ngân hàng TMCP Quân Đội	14.666.980.000
- Mua CP CTCP cảng Mỹ Thới An Giang	1.020.000.000
- Đầu tư hợp tác kinh doanh CTCP Cảng Cát Lái (i)	4.700.000.000
Trong đó:	
(i) Là khoản hợp tác kinh doanh bến Sà lan B7 với Cty CP cảng Cát lái.	
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(4.409.572.000)
7- Tài sản dài hạn khác:	**51.716.677.460**
7.1 Chi phí trả trước dài hạn:	**49.305.080.917**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào CPSXKD trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí xây dựng Bãi Depot 9	14.938.312.983	25.695.176.210	6.416.483.001	-	34.217.006.192
CP các HM nhỏ lẻ tại DE10 (biển báo, đấu nối điện, bãi rửa xe)	-	297.607.954	8.199.813	-	289.408.141

Chi phí xây dựng bến Gạo	1.226.871.789	6.658.670.400	1.722.037.796	-	6.163.504.393
Chi phí xây dựng bãi rửa xe bến 125	125.735.231	1.463.700.602	267.235.624	-	1.322.200.209
Chi phí thuê phương tiện tài sản	3.336.824.239	-	712.758.596	535.880.969	2.088.184.674
Chi phí sửa chữa tài sản	3.365.774.494	138.059.259	867.979.207	-	2.635.854.546
Chi phí công cụ dụng cụ	-	106.344.000	10.379.014		95.964.986
Chi phí thu xếp tín dụng ban đầu của hợp đồng vay	-	2.000.064.000	138.893.335	-	1.861.170.665
Chi phí khác	-	776.806.885	145.019.774	-	631.787.111
Cộng	**22.993.518.736**	**37.136.429.310**	**10.288.986.160**	**535.880.969**	**49.305.080.917**

7.2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại **631.596.543**

7.3 Tài sản dài hạn khác: **1.780.000.000**

(Các khoản ký cược. ký quỹ dài hạn)

II- TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN:

1- Nợ ngắn hạn: **232.161.057.590**

- Vay và nợ ngắn hạn: 32.842.743.461
- Phải trả người bán: 114.409.198.171
- Người mua trả tiền trước: 400.909.382
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 38.809.416.500
- Phải trả người lao động: 20.343.035.409
- Chi phí phải trả: 10.299.481.479
- Các khoản phải trả phải nộp khác: 5.343.414.631

Chi tiết:

	Số cuối năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	504.024.432
Bảo hiểm thất nghiệp	6.811.532
Kinh phí công đoàn	2.033.262.825
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	704.835.200
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	207.295.694
Phải trả phải nộp khác	1.887.184.948
Cộng	**5.343.414.631**

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 9.712.858.557

2- Nợ dài hạn: **207.062.055.549**

- Phải trả dài hạn khác 970.200.000
- Vay và nợ dài hạn: 204.991.629.661

- Dự phòng trợ cấp mất việc làm:	1.100.225.888
3- Vốn chủ sở hữu:	**413.685.583.735**
- Vốn đầu tư chủ sở hữu:	209.438.930.000
- Thặng dư vốn cổ phần:	20.712.126.338
Trong đó:	
+ Vốn đầu tư của Nhà nước:	*106.813.854.300*
+ Vốn góp của cổ đông:	*102.625.075.700*
- Quỹ đầu tư phát triển:	29.384.522.778
- Quỹ dự phòng tài chính:	18.253.306.721
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái :	40.127.971
- Lợi nhuận để lại:	135.856.569.927
4- Lợi ích của cổ đông thiểu số:	**50.352.898.008**

III- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1- Tổng doanh thu, khoản TN thuần, lãi lỗ LKLD:	**936.199.568.830**
- Doanh thu SXKD:	916.649.546.557
- Doanh thu hoạt động tài chính:	16.896.885.173
- Thu nhập khác:	2.136.583.520
- Phần lãi lỗ trong công ty liên kết liên doanh	516.553.580
2- Tổng chi phí:	**792.263.934.678**
- Giá vốn:	732.313.591.128
- Chi phí tài chính:	16.952.218.302
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	39.108.356.178
- Chi phí bán hàng:	2.228.875.239
- Chi phí khác:	1.660.893.831
3- Tổng lợi nhuận trước thuế	**143.935.634.152**
4- Thuế thu nhập DN:	**36.235.620.495**
5- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**(631.596.543)**
6- Lợi nhuận kế toán sau thuế:	**108.331.610.200**
6.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số:	16.724.070.344
6.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ:	91.607.539.856
7- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	**4.891**

IV- MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH :

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		**59,76%**	**49,39%**
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		**40,24%**	**50,61%**
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		**48,63%**	**38,69%**
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		**51,37%**	**61,31%**
3	Khả năng thanh toán	lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		**1,41**	**1,52**
	- Khả năng thanh toán hiện hành		**1,57**	**1,66**
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ		**14,3%**	**20,43%**
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		**11,82%**	**13,77%**
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ		**28,98%**	**34,62%**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty, Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập *(Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C)* kiểm toán xác nhận. Trong năm 2011 Kiểm toán Nhà nước cũng đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2010 và các năm trước tại Công ty. Ban kiểm soát đã kiểm tra đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ sách, chứng từ kế toán. Các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Công ty đã thực hiện điều chỉnh trong kỳ kế toán (năm 2011) . Sổ sách kế toán của Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát xác nhận các chỉ tiêu thực hiện KQSXKD năm 2011 của Công ty được Giám đốc Công ty báo cáo như đã nêu ở trên.

B- VỀ ĐẦU TƯ :

Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thông qua danh mục đầu tư năm 2011 của Công ty bao gồm:

STT	Danh mục dự án đầu tư	Số tiền (VNĐ)
I	**Đầu tư XDCB**	**94.852.000.000**
1	Xây dựng bến đóng gạo	4.852.000.000
3	Đầu tư bãi container rỗng depot 10 (70.000 m2)	70.000.000.000
4	Đầu tư nâng cấp bãi container depot 9 thành bãi hàng	20.000.000.000
II	**Mua sắm máy móc thiết bị**	**172.381.570.000**
1	Mua 02 xe nâng (01 xe nâng hàng + 01 xe nâng rỗng)	16.507.570.000
2	Mua 02 cẩu kocks	153.874.000.000
3	Mua sắm thiết bị khác	2.000.000.000
III	**Đầu tư tài chính**	**137.475.000.000**
1	Đầu tư vào Công ty Tân Cảng Bến Thành	43.050.000.000
2	Đầu tư ICD Tân Cảng - Cái mép	28.800.000.000
3	Mua 375.000 CP của Công ty CP Cảng Cát Lái	5.625.000.000
4	Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	5.000.000.000
5	Công ty CP Tân cảng Cái Mép	55.000.000.000
	Tổng cộng	**404.708.570.000**

Bằng chữ : Bốn trăm linh bốn tỷ, bảy trăm linh tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn ./.

Trong năm 2011, Công ty đã thực hiện các hạng mục:

Hạng mục	THEO NQ ĐHCĐ 2011	Thực hiện 2011	Ghi chú
I. Đầu tư XDCB	**94.852.000.000**	**86.558.810.000**	
1. Xây dựng bến đóng gạo	4.852.000.000	4.690.800.00	*Đã kết thúc*
2. Đầu tư bến sà lan 75 teus Cái Mép		1.025.420.000	*Phần đầu tư từ 2010 chuyển TT*
3. Đầu tư bãi container rỗng (7ha) (DEPOT 10)	70.000.000.000	53.935.840.000	*Còn chuyển 2012*
4. Đầu tư nâng cấp bãi container hàng (DE 09 hiện hữu)	20.000.000.000	26.906.750.000	*Còn chuyển 2012*

II. Mua sắm thiết bị	**172.381.570.000**	**163.620.380.000**	
1. Mua 02 cẩu khung RTG		6.330.600.000	*Phần đầu tư từ 2010 chuyển TT*
2. Mua 02 xe nâng (1 xe hàng + 1 xe rỗng)	16.507.570.000	15.665.100.000	*Kết thúc*
3. Đầu tư hoán cải hệ thống xoay đầu cont		1.158.370.000	
4. Mua 02 cẩu Kocks	153.874.000.000	138.492.900.000	*Còn chuyển 2012*
5. Mua sắm thiết bị khác	2.000.000.000	1.973.410.000	
III. Đầu tư tài chính	**137.475.000.000**	**32.912.500.000**	
1. Đầu tư vào Công ty Tân Cảng Bến Thành	43.050.000.000	28.600.000.000	*Còn chuyển 2012*
2. Đầu tư ICD Tân Cảng - Cái mép	28.800.000.000		
3. Mua 375.000 CP của Công ty CP Cảng Cát Lái	5.625.000.000	4.312.500.000	*Đã mua 375.000 CP*
4. Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	5.000.000.000		
5. Công ty CP Tân cảng Cái Mép	55.000.000.000		
Tổng cộng	**404.708.570.000**	**283.091.690.000**	

Tổng số tiền đã đầu tư năm 2011: Hai trăm tám mươi ba tỷ, không trăm chín mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn./.

Một số hạng mục đầu tư tài chính *(góp vốn vào Công ty cổ phần Tân cảng Bến Thành*) công ty góp vốn theo tiến độ của dự án, việc góp vốn vào dự án ICD Tân cảng Cái mép ***(28,8 tỷ đồng),*** mua cổ phần của Công ty cổ phần Tân cảng Cái mép ***(55 tỷ đồng),*** mua cổ phần của Công ty cổ phần Tân cảng 128 Hải phòng ***(5 tỷ đồng)*** chưa triển khai thực hiện trong năm do việc tạm dừng phát hành 4.056.012 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược Công ty chưa huy động được nguồn vốn để đầu tư.

Về dự án đầu tư xây dựng bãi container rỗng (depot 10) theo thỏa thuận ban đầu Công ty thuê 7 ha đất của Tổng Công ty Bến Thành – TNHH 1 TV, thực tế khi bàn giao đất Tổng Công ty Bến Thành – TNHH 1 TV đã bàn giao và cho Công ty thuê hơn 8 ha làm tăng tổng vốn đầu tư của dự án. Trong năm 2011 Công ty mới thực hiện san lấp mặt bằng và gia cố nền bãi, sau khi chờ nền bãi ổn định công ty mới tiến hành bù lún và thảm nhựa để tiết kiệm chi phí đầu tư .

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc và qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các dự án hạng mục đã và đang đầu tư đã đi vào sử dụng và phát huy tác dụng tốt. Tuy nhiên trong công tác quản lý và các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cần được quan tâm hơn để đảm bảo về mặt pháp lý và tuân thủ đúng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của công ty.

C- VỀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Trong năm 2011 Công ty chỉ phát hành thành công 2.243.988 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số tiền thu được 35.589.649.680 đồng trong đó thặng dư thu được 13.149.769.000 đồng . Sau đợt phát hành Công ty công đã thực hiện kiểm toán Vốn theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước .

Việc sử dụng vốn từ việc phát hành cổ phiếu tăng VĐL năm 2011 công ty cũng thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐTN .

D- NHẬN XÉT:

Trong năm 2011, tình hình kinh tế Việt Nam và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gặp rất nhiều khó khăn do lạm phát tỷ giá và lãi suất luôn ở mức cao. Công ty cổ phần cũng không khỏi đứng trước những ảnh hưởng nhất định trước những biến động tăng về giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành,… Trong bối cảnh đó HĐQT, Ban Giám đốc Công ty vẫn lãnh đạo, điều hành hoạt động SXKD vượt qua những khó khăn thử thách của thương trường kinh doanh; Tuy không hoàn thành Kế hoạch SXKD về chỉ tiêu Lợi nhuận đã thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 nhưng so với cùng kỳ năm 2010 lợi nhuận năm 2011 vẫn tăng 1,37% (LNTT năm 2010: 141.991 tr đồng, năm 2011: 143.936 tr đồng, KH 2011: 152.063 tr đồng), chỉ số EPS năm 2011 là 4.891 đồng/CP, đảm bảo mức chi trả cổ tức 18%/VĐL, đây vẫn là một kết quả đáng khích lệ đối với tập thể lãnh đạo và toàn thể người lao động trong công ty.

Trong năm 2011 Đoàn kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 và các năm trước. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán A&C kiểm toán BCTC, qua các đợt kiểm tra, kiểm toán, thanh tra đơn vị được đánh giá có hoạt động tài chính lành mạnh, hiệu quả, số liệu tài chính minh bạch, rõ ràng. Trong năm 2011 Công ty cũng được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen vì đã có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế .

Năm 2011, hoạt động kinh doanh và đầu tư tiếp tục phát triển và mở rộng; tình hình tài chính của Công ty tốt (Chỉ tiêu về doanh thu tăng 16,59% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên tình hình lạm phát đẩy giá trị đầu vào tăng cao nên lợi nhuận trước thuế chỉ tăng 1,37%; EPS đạt : 4.891đ/cổ phiếu. Công ty đã thực hiện đợt tạm ứng cổ tức năm 2011 cho các cổ đông với tỷ lệ chi trả 18%/VĐL, ngày chi trả 21/03/2012.

E- KIẾN NGHỊ:

Trong năm 2012 nền kinh tế đứng trước nhiều khó khăn: áp lực về tỷ giá, lãi suất và lạm phát đang là gánh nặng của nến kinh tế, đặc biệt sự cạnh tranh gay gắt các cảng biển trong khu vực như cảng SCPT, PSA, VICT, cảng Đồng nai … HĐQT, Ban Giám đốc cần có những định hướng đúng đắn, nhất là các lĩnh vực về đầu tư mua sắm trang thiết bị, đầu tư tài chính, cân đối sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, nhất là khi công ty đã niêm yết trên Sàn GDCK phải tuân thủ các quy chế, quy định về Công bố thông tin, chuẩn hóa các báo cáo theo quy định của UBCK NN, SGDCK TP.HCM. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc kịp thời gửi cho các thành viên Ban kiểm soát các Biên bản họp thường xuyên, bất thường của HĐQT và Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

PHÙNG NGỌC MINH

PHẦN 8 :

CTY CP ĐẠI LÝ GNVT XD TC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN KIỂM SOÁT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 170/TCL-BKS	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2007-2012

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ 1/1/2006;

Căn cứ Điều lệ công ty được thông qua ngày tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2007;

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Thay mặt Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng, tôi xin được báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ thứ nhất 2007-2012 *(tháng 3/2012*).

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng nhiệm kỳ 1 (2007-2012) gồm 3 thành viên được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ lần thứ 1 tổ chức ngày 14/03/2007, gồm 03 thành viên sau :

01.Ông Phùng Ngọc Minh – Trưởng ban

02.Ông Vũ Ngọc Hướng – Thành viên

03.Bà Đặng Hồng Nhung – Thành viên

Ban kiểm soát là những người đại diện cho Đại hội đồng Cổ đông tham gia giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo đúng các qui định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Ngay sau kỳ Đại hội cổ đông lần thứ nhất, Ban kiểm soát đã họp và bầu ông Phùng Ngọc Minh làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty, đồng thời thông qua việc phân công công việc cho từng thành viên trong Ban kiểm soát. Trong suốt nhiệm kỳ qua, Ban kiểm soát Công ty chưa có sự thay đổi về nhân sự.

Kể từ khi chuyển sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần và hạch toán độc lập từ 01/04/2007 và cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất đến nay, Công ty CP Đại lý GNVT XD Tân cảng đã trải qua 05 năm xây dựng và phát triển. Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm nay, Ban Kiểm soát chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết

quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ vừa qua (2007-2012) như sau:

I . Các hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2007-2012

- Tham gia các Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

- Theo dõi công tác xây dựng các quy định nội bộ Công ty như: Điều lệ, Qui chế hoạt động, Quy chế quản lý điều hành Công ty, Qui chế đầu tư mua sắm…

- Xem xét thẩm định các báo cáo KHSXKD, các báo tài chính, các báo cáo quản trị từng tháng, quý, năm của Công ty.

- Kiểm tra định kỳ tài liệu về tài chính kế toán hàng năm của Công ty và các đơn vị Công ty có đầu tư góp vốn .

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy chế quản lý đầu tư XDCB, mua sắm TTB, việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và Pháp luật hiện hành, việc huy động và sử dụng vốn trong Công ty.

- Tổ chức các cuộc họp BKS để thảo luận về các ý kiến mà cổ đông phản ánh, các chính sách và qui chế do HĐQT, Ban Giám đốc ban hành…

II. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty

1. Việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ của Công ty

a/ <u>Quá trình quản lý và điều hành Công ty trong nhiệm kỳ qua</u>:

- Qua công tác giám sát của Ban Kiểm soát, nhận thấy rằng HĐQT, Ban GĐ đã tuân thủ các quy định pháp luật của nhà nước quy định đối với doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ kê khai và nộp thuế cho nhà nước, trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty đã thực hiện quyết toán thuế các năm 2007, 2008, 2009 tại Cục thuế TP HCM ; năm 2011 Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2010 và các năm trước. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đơn vị được đánh giá có nền tài chính lành mạnh, hiệu quả; Năm 2010, 2011 Công ty được UBND TP.HCM và Bộ Tài chính tặng Bằng khen : Đơn vị thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế .

- Việc kiểm tra giám sát thực hiện Điều lệ Công ty, công tác quản lý nguồn vốn và tài sản, công tác đầu tư và điều hành SXKD theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát theo dõi kiểm tra giám sát trên từng lĩnh vực cụ thể, xem xét những bất thường trong quản lý tài chính, trong kinh doanh để thông báo cho HĐQT Công ty.

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT, BGĐ Công ty trong nhiệm kỳ qua Ban kiểm soát nhận thấy rằng đã tuân thủ đúng theo Điều lệ Công ty, lãnh đạo Công ty thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm đề ra. Bám sát Kế hoạch SXKD đã được thông qua tại ĐHĐCĐ, định kỳ hàng quý,

năm có tổ chức các buổi hội thảo, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD, tình hình đầu tư mua sắm, tham khảo ý kiến đóng góp của CB CNV, của khách hàng, từ đó HĐQT, BGĐ có sự bàn bạc, cân nhắc trong việc đưa ra phương hướng, biện pháp, quyết sách lãnh đạo trong thời gian tiếp theo sao cho hiệu quả.

b/ Công tác xây dựng và thực hiện quy chế quản lý nội bộ:

* *Những kết quả:*

- Công ty đã chú trọng xây dựng và ban hành các quy chế quản lý nội bộ để quản lý và điều hành doanh nghiệp hiệu quả hơn, trong nhiệm kỳ qua, HĐQT, BGĐ đã ban hành tương đối đầy đủ các quy chế, quy định theo đúng thẩm quyền, phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty, như:
    - Quy chế hoạt động
    - Qui chế quản lý tài chính
    - Qui chế đầu tư XDCB và mua sắm hàng hóa
    - Quy chế quản trị doanh nghiệp
    - Quy chế công bố thông tin
    - Qui chế tiền lương….
- Về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động: Công ty luôn duy trì bản Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động theo đúng pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, Công ty chi trả tiền lương, thưởng kịp thời cho người lao động, các chế độ (tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN, BHLĐ) Công ty trích lập và chi trả đầy đủ cho người lao động.

* *Những hạn chế:*

Tuy nhiên, qua công tác giám sát tình hình xây dựng quy chế nội bộ và thực hiện quy chế, BKS cũng thấy còn tồn tại những mặt hạn chế như sau:

- Một số quy chế của Công ty đang xây dựng theo mô hình có sẵn từ Công ty mẹ một số nội dung chưa sát với tình hình thực tế của đơn vị, cán bộ các phòng ban trong Công ty cũng có sự thay đổi về nhân sự nên việc cập nhật và triển khai các quy chế có lúc chưa kịp thời; việc thực hiện quy chế, quy định có thời điểm chưa cương quyết, có những bộ phận năng lực và kinh nghiệm quản lý còn hạn chế nên hiệu quả điều hành sản xuất chưa đạt như mong muốn.

2. Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

a/ Về công tác điều hành sản xuất:

- BKS thường xuyên theo dõi và góp ý công tác điều hành sản xuất của Ban GĐ thông qua các cuộc họp mà BKS có tham dự. Định kỳ hàng năm tổ chức đoàn kiểm tra xuống đơn vị để kiểm tra hoạt động SXKD tại văn phòng Công ty và tại các đơn vị công ty góp vốn để đưa ra các ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành sản xuất của đơn vị. Qua đó BKS nhận thấy, công tác

điều hành sản xuất của Công ty luôn có sự đồng lòng giữa các cấp lãnh đạo; HĐQT, BGĐ thường xuyên có sự chỉ đạo nhất quán đối với các đơn vị, phòng ban trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ, hàng tuần đều tổ chức Giao ban báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD tuần, lấy ý kiến từ các đầu mối cũng như từng thành viên trong BGĐ, từ đó trao đổi, bàn bạc đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, thể hiện tính dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành Công ty.

b/ Về công tác tài chính:

- Trong nhiệm kỳ qua BKS đã tổ chức giám sát tình hình tài chính của Công ty thông qua công tác kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động tài chính kế toán của đơn vị. Định kỳ hàng quý, năm BKS tổ chức kiểm tra , thẩm tra báo cáo tài chính, kiểm tra sản xuất kết quả kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch của công ty và các đơn vị trực thuộc. Qua Công tác kiểm tra BKS nhận thấy:
- Việc hạch toán kế toán ở Công ty được thực hiện tốt, việc quản lý tài sản, nguồn vốn được ghi chép đầy đủ chi tiết để theo dõi có hệ thống, các khoản công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng ... được ghi chép rõ ràng, đầy đủ, các báo cáo tài chính hàng năm đều được kiểm toán .
- Tuy nhiên công tác quản lý còn một số tồn tại cần khắc phục như: vẫn còn một số khoản tạm ứng, nợ phải thu khó đòi chưa được xử lý. Công tác xác nhận công nợ với khách hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính định kỳ cần được thực hiện thường xuyên và triệt để hơn nữa.

c/ Về Công tác đầu tư

- Trong nhiệm kỳ qua BKS đã tổ chức giám sát tình hình hoạt động đầu tư tại Công ty , Trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty đã ban hành Qui chế đầu tư XDCB và mua sắm hàng hóa *(đã chỉnh sửa thay thế lần thứ 2),* các hạng mục đầu tư Ban kiểm soát kiểm tra đều lập báo cáo và được thẩm định kỹ lưỡng trước khi ra quyết định đầu tư, hầu hết các hạng mục đầu tư đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên một số hạng mục đầu tư chưa thực sự đem lại hiệu quả như đầu tư 03 cẩu MJ 850; đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần hạ tầng Á châu, Công ty cổ phần Tân cảng Cypress .

d/ Về thực hiện công bố thông tin

- Công ty đã ban hành quy chế Công bố thông tin, cử đại diện người công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước .

III. Sự phối kết hợp giữa BKS với HĐQT và BGĐ Công ty.

Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT và BGĐ Công ty đã thực hiện đúng quy định, tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoạt động theo đúng chức trách mà cổ đông giao cho, được mời tham dự họp trong các cuộc họp của HĐQT đầy đủ. Các chủ trương, chính sách của HĐQT, BGĐ đưa ra, Ban kiểm soát luôn có các ý kiến đóng góp và được HĐQT, BGĐ ghi nhận và tiếp thu.

Trong thời gian tới cần duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BGĐ hơn nữa để đảm bảo hoạt động quản lý và điều hành Công ty được tốt hơn.

Xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

PHÙNG NGỌC MINH

PHẦN 9:

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP, Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH
V/v Trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2011

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;*
- *Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH-11 ngày 17/6/2003 và Nghị định số 24/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng;*
- *Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng ;*
- *Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) thực hiện .*

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chuẩn y kế hoạch trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2011	**143.935.634.152**
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 25%	36.235.620.495
Thuế TNDN hoãn lại	(631.596.543)
Lợi nhuận sau thuế	**108.331.610.200**
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	16.724.070.344
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	*16.724.070.344*
Lợi nhuận phân phối	**91.607.539.856**
Trích quỹ đầu tư phát triển	7.461.178.348
Trích quỹ dự phòng tài chính	3.730.589.174
Trích quỹ khen thưởng	5.494.765.256
Trích quỹ phúc lợi	5.494.765.256
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	500.000.000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty con (*)	1.601.425.909
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VĐL (**)	**37.699.007.400**
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.625.808.513

Ghi chú:

(*) Trong năm 2011: Công ty con Tân cảng Số Một trích quỹ thưởng BQL điều hành công ty con năm 2011: 360 triệu và trích bổ sung cho năm 2010: 360 triệu. Công ty con Tân cảng Số Hai trích quỹ thưởng BQL điều hành công ty con năm 2011: 428.141.007 đồng và trích bổ sung cho năm 2010: 453.284.902 đồng.

(**) Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 061/NQ-HĐQT ngày 10/02/2012 của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng về việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2011; tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ, số tiền tạm ứng cho các cổ đông: **37.699.007.400 đồng.**

(Thời gian thực hiện chi trả tiền tạm ứng cho các cổ đông: ngày 21/03/2012 ; số tiền là: **37.699.007.400 đồng**).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư : **29.625.808.513 đồng** (*Hai mươi chín tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu tám trăm lẻ tám ngàn năm trăm mười ba đồng),* đề nghị phần này chuyển sang năm 2012 để tái đầu tư .

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng trình Đại hội cổ đông chuẩn y kế hoạch phân phối lợi nhuận và trả cổ tức như trên .

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 10 :

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

KẾ HOẠCH
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2012

Năm 2012 Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản phải trả cho cổ đông thiểu số và các khoản giảm trừ khác được phân phối theo tỷ lệ :

Trích quỹ đầu tư phát triển : 10%

Trích quỹ dự phòng tài chính : 5%

Trích quỹ khen thưởng : 5%

Trích quỹ phúc lợi : 5%

Lợi nhuận chia cổ tức : **18% /VĐL** (Vốn điều lệ dự kiến năm 2012: 209.438.930.000 đồng).

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư :

Chi tiết phân phối như sau :

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2012	**95.842.190.000**
Thuế TNDN thuế suất 25%	21.808.410.000
Lợi nhuận sau thuế	**74.033.780.000**
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	*11.068.120.000*
- Chia lãi hợp tác, liên doanh, liên kết	*167.000.000*
Lợi nhuận phân phối	**62.798.660.000**
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	5.734.180.000
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	2.867.090.000
Trích quỹ khen thưởng (5%)	3.996.490.000
Trích quỹ phúc lợi (5%)	3.996.490.000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty mẹ	350.000.000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty con	360.000.000
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VĐL	37.699.007.400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.795.402.600

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHẦN 11:

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2011

TỜ TRÌNH
V/v CHI TRẢ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 về việc trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát.

HĐQT Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng báo cáo thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011 như sau:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

  Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^{đ}/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^{đ}/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^{đ}/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 45.600.000 đồng/năm.

  Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^{đ}/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 800.000^{đ}/tháng

Tổng cộng : 200.400.000 đồng/năm.

Tổng cộng: Hai trăm triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHẦN 12:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP, Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần ĐL GNVT XD Tân cảng.

Tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2012, HĐQT báo cáo kế hoạch chi trả thù lao, thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012 dự kiến như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2012 :

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

  Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^{đ}/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^{đ}/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^{đ}/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

  Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^{đ}/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000^{đ}/tháng .

Tổng cộng: 205.200.000 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2012 .

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2012 do Đại hội cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2012 : **74.033.780.000 đồng**)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHẦN 13 :

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v xin chấp thuận phương án trả lương của Công ty CP ĐL GNVT XD Tân cảng năm 2012

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Thông tư 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/9/2010 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động và tiền lương trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BQP ngày 22/4/2011 và Thông tư số 23/2011/TT-BLĐTBXH về thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng, mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các công ty, doanh nghiệp;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng **42,10%** trên **Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương**.
2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý : 3.260.760.648 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty triển khai thực hiện.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHẦN 14 :

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi điều lệ Công ty CP ĐL GNVT Xếp dỡ Tân cảng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào tình hình thực tế và định hướng phát triển của công ty,

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua sửa đổi Điều lệ công ty như sau:

1. Điều 5: Vốn điều lệ Công ty

Sửa đổi khoản 1, điều 5 như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
1. Vốn điều lệ của Công ty là Vốn Điều lệ được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND (mười ngàn đồng), số lượng cổ phần của Công ty sẽ bằng Vốn Điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần.	1. Vốn điều lệ: 209.438.930.000 VNĐ Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ Tổng số cổ phần: 20.943.893 cổ phần	Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán ngày 14/12/2011.

2. Điều 2: Trụ sở đăng ký kinh doanh của công ty;
Sửa đổi khoản 3, điều 2 như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp.HCM	Địa chỉ: 1295B, Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp.HCM	

3. Điều 3: Ngành nghề kinh doanh:

1. Bỏ mục : **"*Đại lý kinh doanh xăng dầu*"** tại khoản 1, điều 3**.** Lý do theo quy định doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không được bán cổ phần cho cổ đông nước ngoài. (Cty niêm yết trên sàn HOSE, cổ đông nước ngoài mua cổ phần của công ty qua sàn HOSE, công ty không kiểm soát được. Việc bỏ ngành nghề **"*Đại lý kinh doanh xăng dầu*"** không ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của công ty;

2. Bổ sung mới mục:***"Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương"*** *tại khoản 1, điều 3.* Lý do để triển khai vận tải nội địa tuyến TP. Hồ Chí Minh - Hải Phòng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty triển khai thực hiện.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHẦN 15 :

CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2012

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Tancang Logistics trong năm tài chính 2012.

PHẦN 16:

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC HĐQT, BKS ĐƯƠNG NHIỆM MÃN NHIỆM KỲ 2007-2012 VÀ TỔNG HỢP DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ II GIAI ĐOẠN 2012 – 2017

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I giai đoạn 2007-2012 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 thông qua ngày 14/03/2007 bầu cử với nhiệm kỳ 5 năm (2007 -2012) theo Điều lệ Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm giao cho trong 5 năm qua đến nay đã mãn nhiệm kỳ. Thay mặt các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đương nhiệm tôi xin phép được tuyên bố: Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ I giai đoạn 2007 -2012 đã kết thúc nhiệm vụ kể từ hôm nay và xin được giao quyền quản trị Công ty lại cho Đại hội đồng cổ đông thường niên từ giây phút này.

Theo quy định của Điều lệ Công ty thì nhiệm kỳ của HĐQT và BKS là 5 năm và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS là không quá 5 năm và có thể được bầu lại trong những kỳ Đại hội thường niên tiếp theo.

Nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; Ban tổ chức Đại hội đã gửi Quy định tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS và các mẫu Đơn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS cùng với các tài liệu khác của Đại hội đến các cổ đông.

Đến thời điểm này chúng tôi nhận được các đơn ứng cử, đề cử đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định HĐQT/BKS như sau:

1. Danh sách ứng cử viên vào HĐQT giai đoạn 2012-2017:

1. Ông/Bà.....
2. Ông/Bà.....
3. Ông/Bà.....
4. Ông/Bà.....
5. Ông/Bà.....

3. Danh sách ứng cử viên vào Ban kiểm soát giai đoạn 2012-2017:

1. Ông/Bà.....

2. Ông/Bà.....

3. Ông/Bà.....

Hội đồng Quản trị chúng tôi trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định 2 vấn đề sau đây trước khi chúng ta tiến hành bầu cử:

1. Thống nhất nhiệm kỳ 2012-2017: Số lượng thành viên HĐQT là 5 người, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 3 người

2. Thống nhất thông qua danh sách ứng viên nêu trên

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét, chấp thuận.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 17:

THÔNG QUA QUY CHẾ BẦU CỬ, ỨNG CỬ NHIỆM KỲ 2
(HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012-2017)

CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

THÔNG BÁO

V/v: *Ứng cử, đề cử thành viên*
Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2012 - 2017).

Kính gửi: Quý cổ đông công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;*
- *Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng,*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 công ty cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) được tổ chức vào ngày 06 tháng 4 năm 2012. Tại kỳ họp này, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ I (2007-2012) và bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2012-2017). Hội đồng quản trị TCL trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào các chức danh Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ II (2012-2017) như sau:

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Tự ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2017: 05 người.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2017 : 03 người.

1. Điều kiện ứng cử, đề cử và tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT:

a) Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử (01) một thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử (02) hai thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 30% đến dưới 50% được đề cử (03) ba thành viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 50% đến dưới 65% được đề cử (04) bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

(Khoản 3, điều 24 - Điều lệ Cty CP ĐL GNVT XD Tân Cảng)

b) Thành viên HĐQT phải là người có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, là người đại diện phần vốn của các doanh nghiệp hoặc tổ chức được giới thiệu và đề cử theo tỷ lệ cổ phần tại Công ty theo quy định tại điều lệ hiện hành của công ty.
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

(Theo điều 110 Luật Doanh nghiệp)

2. Điều kiện ứng cử, đề cử và tiêu chuẩn ứng cử viên Ban kiểm soát:

a) Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử (01) một thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử (02) hai thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử (03) ba thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử (04) bốn thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên

(Khoản 2, điều 36 - Điều lệ Cty CP ĐL GNVT XD Tân Cảng)

b) Thành viên Ban kiểm soát phải là người có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Có trình độ về nghiệp vụ kinh tế, tài chính – kế toán, kiểm toán hoặc chuyên môn nghiệp vụ và hiểu biết về ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

(Theo điều 122 Luật Doanh nghiệp).

III. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

1. Đơn ứng cử, đề cử HĐQT/BKS *(theo mẫu)*;

2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai *(theo mẫu)*;

3. Biên bản họp nhóm *(theo mẫu, nếu có);*

4. Bản sao có công chứng: CMTND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng chỉ trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

IV. Thời điểm chốt danh sách các hồ sơ tự ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012-2017 chậm nhất lúc 16^{h}00 ngày 03/4/2012 tại địa chỉ :

Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng

Địa chỉ: 1295B đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.3742 3207 - Fax: 08.3742 3206

Người nhận: Ông Đào Tuấn Anh (Di động : 0903821334)

Ngoài phong bì cần ghi rõ *"Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT, BKS".*

Lưu ý: Người được đề cử, tự ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

Sau thời hạn quy định về việc nộp hồ sơ (chậm nhất lúc 16^{h}00 ngày 03/4/2012), HĐQT chúng tôi sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp khiếu nại nào của Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT và BKS TCL nhiệm kỳ 2012-2017.

Quý cổ đông lấy mẫu Đơn ứng cử, đề cử HĐQT/BKS; Sơ yếu lý lịch tự khai và Biên bản họp nhóm tại địa chỉ **website: www.tancanglogistics.com.vn**

Trân trọng thông báo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(Đã ký)

Nguyễn Văn Uấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Ngày 06 tháng 4 năm 2012

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 1/10/2010 của Chính phủ
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, Ban KS

1. Ứng cử, đề cử vào HĐQT

* ***Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:***
Theo Điều 110 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty .

* **Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị *(HĐQT)***

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị để đề cử cho ĐHĐCĐ bầu thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:

- Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử một ứng cử viên Hội đồng Quản trị; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.
- Việc ứng cử, đề cử được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu do Công ty ban hành) và được gửi đến Công ty **chậm nhất 16 giờ ngày 03/4/2011.**

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Ban Kiểm soát (BKS)

* ***Tiêu chuẩn Ban kiểm soát:***

Theo Điều 122 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty .

* **Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Ban Kiểm soát**

- Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát để đề cử cho ĐHĐCĐ bầu thành viên Ban kiểm soát theo điều kiện sau:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.
- Việc ứng cử, đề cử được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu do Công ty ban hành) và được gửi đến Công ty **chậm nhất 16 giờ ngày 03/4/2012.**

Điều 3. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền biểu quyết sẽ được xác định tại thời điểm chốt danh sách theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:

a. Việc bầu cử các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

b. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

c. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phần sở hữu.

d. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cụ thể theo công thức như sau:

(i) Bầu thành viên HĐQT

Tổng số phiếu biểu quyết	=	**Tổng số cổ phần**	x	**Số thành viên được bầu của HĐQT**

VD: Số lượng thành viên được bầu của HĐQT là 5 người. Theo đó, số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông x 5.

(ii) Bầu thành viên Ban Kiểm soát

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần	x	Số thành viên được bầu của Ban kiểm soát

VD: Số lượng thành viên được bầu của Ban Kiểm soát là 3 người. Theo đó, số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông x 3.

e. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS

- Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên BKS được sắp xếp theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Trên phiếu bầu sẽ bao gồm các nội dung bầu với danh sách ứng cử viên tương ứng theo thứ tự như sau:
  Thành viên HĐQT
  Thành viên BKS

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in thống nhất
- Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu đỏ của Công ty

b. Nội dung phiếu bầu cử

Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:

- Mã số phiếu bầu cử
- Tổng số cổ phần; Tổng số phiếu biểu quyết. Một phiếu bầu cử thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó sở hữu và được uỷ quyền.
- Danh sách ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS.

c. Nhận phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử

- Nhận phiếu bầu cử: Khi cổ đông đến làm thủ tục tham dự Đại hội, cổ đông đăng ký dự họp với Ban tổ chức và nhận phiếu bầu cử ngay tại bàn đăng ký.
- Cổ đông phải tự mình thực hiện các bước sau đây:

  Xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS.

  Điền số phiếu biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
- Trong trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có

giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần thuộc sở hữu của người ủy quyền.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác.

d. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu quy định và/hoặc không do Công ty phát hành, không có khuôn dấu đỏ Công ty.
- Phiếu bầu cử gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên dự kiến đã được Công ty chấp thuận.
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, ghi thêm ký hiệu.
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.
- Phiếu bầu cử quá số lượng thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên cộng lại vượt quá tổng số phiếu biểu quyết mà mình có được theo công thức tính tại Điều 4 – Khoản 2, điểm d của thể lệ này.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

a. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm

Phổ biến Thể lệ bầu cử

Giới thiệu cách sử dụng phiếu bầu cử

Tiến hành phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu bầu cử

Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử viên vào HĐQT, BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Thể lệ này.

2. Nguyên tắc trúng cử:

Người trúng cử thành viên HĐQT, hoặc thành viên BKS được xác định theo số

phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng cử viên nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp; Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tỉ lệ quyền biểu quyết của đổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); Số và tỉ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ, phiếu bầu cử trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
2. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Thể lệ này gồm có 09 (chín) điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẨN

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

Ví dụminh hoạ:

I. Các cổ đông đã đề cử các ứng cử viên và quyết định như sau:

- Chọn 5 thành viên HĐQT trong 5 ứng cử viên
- Chọn 3 thành viên BKS trong 3 ứng cử viên

II. Cách thức bầu

1. Xác định tổng số quyền bầu cử của một cổ đông (và/hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần	x	Số thành viên được bầu

2. Cách thức ghi phiếu bầu cử

VD: Cổ đông X nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông X là:

* Đối với thành viên HĐQT

Tổng số phiếu biểu quyết là 1.000.000 x 5 = 5.000.000 phiếu

* Đối với thành viên BKS

Tổng số phiếu biểu quyết là 1.000.000 x 3 = 3.000.000 phiếu

Cổ đông X có thể bầu bằng tổng số phiếu biểu quyết của mình (sau khi được xác định theo công thức như trên) theo một trong các phương thức sau đây:

a. Chia đều cho các ứng cử viên (Mỗi ứng cử viên đều nhận được số phiếu biểu quyết như nhau)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	1.000.000
2	Ông (bà) B	1.000.000
3	Ông (bà) C	1.000.000
4	Ông (bà) D	1.000.000
5	Ông (bà) H	1.000.000
	Tổng cộng	**5.000.000**
II. Bầu thành viên BKS		
1	Ông (bà) M	1.000.000
2	Ông (bà) N	1.000.000
3	Ông (bà) K	1.000.000

	Tổng cộng	**3.000.000**

b. Chia không đều cho các ứng cử viên (Các ứng cử viên nhận được số phiếu biểu quyết không đều nhau)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	2.000.000
2	Ông (bà) B	1.500.000
3	Ông (bà) C	
4	Ông (bà) D	500.000
5	Ông (bà) H	1.000.000
	Tổng cộng	**5.000.000**
II. Bầu thành viên BKS		
1	Ông (bà) M	2.000.000
2	Ông (bà) N	1.000.000
3	Ông (bà) K	
	Tổng cộng	**3.000.000**

c. Dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
I. Bầu thành viên HĐQT		
1	Ông (bà) A	5.000.000
2	Ông (bà) B	
3	Ông (bà) C	
4	Ông (bà) D	
5	Ông (bà) H	
	Tổng cộng	**5.000.000**
II. Bầu thành viên BKS		
1	Ông (bà) M	3.000.000
2	Ông (bà) N	
3	Ông (bà) K	
	Tổng cộng	**3.000.000**

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HĐQT - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG**

Tôi tên là: ……..…… Mã số cổ đông : …….....…

Số CMND/ Hộ chiếu: …….....…… Cấp ngày: ……..…… Tại: …….....…

Địa chỉ thường trú: …….....…

Trình độ học vấn: ……. Chuyên ngành: …….....…

Hiện đang sở hữu: …….…… CP (mệnh giá 10.000đ/1CP), chiếm tỷ lệ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Bằng chữ: …….....……..cổ phần)

Đề nghị **Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng** cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị - Công ty nhiệm kỳ II (2012-2017) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Nếu được các Cổ đông tín nhiệm bầu vào Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của mình để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

…..……., ngày ……. tháng ……. Năm …..…..

Đính kèm theo hồ sơ ứng cử:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/ Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên .

ỨNG CỬ VIÊN
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu: **2**

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HĐQT - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG**

Tôi/Đơn vị : ……..…… Mã số cổ đông : …….....

Số CMND/Giấy ĐKKD: ……..…… Cấp ngày : …….....……

- tại : …….....

Địa chỉ: ……..…….....…

Là cổ đông của **Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng**, hiện đang nắm giữ: …… cổ phần (mệnh giá 10.000đ/1CP), chiếm tỷ lệ ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nay đề cử :

1. Ông (Bà): ……..…….....……..…

Số CMND/ Hộ chiếu: …….....…… Cấp ngày: …….…… Tại: …….....….

Địa chỉ thường trú: …….....…..

Trình độ học vấn: ……. Chuyên ngành: …….....…..…

2. Ông (Bà): ……..…….....…

Số CMND/ Hộ chiếu: …….....…… Cấp ngày: …….…… Tại: …….....

Địa chỉ thường trú: …….....…..

Trình độ học vấn: ……. Chuyên ngành: …….....…

Tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ II (2012-2017) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Xin trân trọng cảm ơn!

…..……., ngày ……. tháng ……. Năm …..…..

CỔ ĐÔNG
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên.

……. , ngày ……. tháng …… năm 2012

Mẫu: **3**

BIÊN BẢN NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG

Chúng tôi là những cổ đông của **Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng**, cùng nhau nắm giữ …… cổ phần, chiếm tỷ lệ ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): ……

Số CMND/ Hộ chiếu: ……..…… Cấp ngày: ……..…… Tại: …….....…

Địa chỉ thường trú: ……..…

Trình độ học vấn: …….. Chuyên ngành: …….....

tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ II (2012-2017) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Danh sách cổ đông ký tên dưới đây đồng ý với nội dung trên:

Stt	Họ tên	Số CMND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
TỔNG SỐ CỔ PHẦN					

Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:
- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên .

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên Hội đồng Quản trị)

Mẫu: **4**

ảnh 3x4

1. Họ và tên : ……...… Giới tính : ……

2. Ngày tháng năm sinh : ……..……...

3. CMND số : …… Cấp ngày:…….……

tại: ……

4. Dân tộc : …… Quốc tịch: ……...……

5. Quê quán: ……

6. Địa chỉ thường trú: ……...

7. Số điện thoại liên lạc: ……

8. Trình độ văn hóa: ……..……..

9. Trình độ chuyên môn: ……..……

10. Quá trình công tác: ……

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

11.Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay: ……

……..

12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: ……... cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày ……. tháng ….. năm ……..

Người khai

Mẫu: **5**

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG**

Tôi tên là: ……..…… Mã số cổ đông : …….....…

Số CMND/ Hộ chiếu: …….....…… Cấp ngày: ……..…… Tại: …….....…

Địa chỉ thường trú: …….....……..…

Trình độ học vấn: ……. Chuyên ngành: …….....…

Hiện đang sở hữu: …….…… CP (mệnh giá 10.000đ/1CP), chiếm tỷ lệ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Bằng chữ: …….....……..cổ phần)

Đề nghị **Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng** cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát - Công ty nhiệm kỳ II (2012-2017) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Nếu được các Cổ đông tín nhiệm bầu vào Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của mình để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

…..……., ngày ……. tháng ……. Năm …..…..

Đính kèm theo hồ sơ ứng cử:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/ Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên .

ỨNG CỬ VIÊN
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu: **6**

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG**

Tôi/Đơn vị : ……..…… Mã số cổ đông : ….....…

Số CMND/Giấy ĐKKD: ……..…… Cấp ngày : …….....…

- tại : …….....…..

Địa chỉ: ……..…….....

Là cổ đông của **Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng** , hiện đang nắm giữ: …… cổ phần (mệnh giá 10.000đ/1CP), chiếm tỷ lệ ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nay đề cử :

1. Ông (Bà): ……..…….....

Số CMND/ Hộ chiếu: …….....…… Cấp ngày: ……..…… Tại: …….....……

Địa chỉ thường trú: …….....…

Trình độ học vấn: ……. Chuyên ngành: …….....

2. Ông (Bà): ……..…….....…

Số CMND/ Hộ chiếu: …….....…… Cấp ngày: ……..…… Tại: …….....

Địa chỉ thường trú: …….....…

Trình độ học vấn: ……. Chuyên ngành: …….....…

tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II (2012-2017) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Xin trân trọng cảm ơn!

…..……., ngày ……. tháng ……. Năm …..…..

CỔ ĐÔNG
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên.

……. , ngày ……. tháng …… năm 2012

Mẫu: **7**

BIÊN BẢN NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT - CÔNG TY CP ĐL GNVT XD TÂN CẢNG

Chúng tôi là những cổ đông của **Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng**, cùng nhau nắm giữ …… cổ phần, chiếm tỷ lệ ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): ……

Số CMND/ Hộ chiếu: ……..…… Cấp ngày: ……..…… Tại: …….....…

Địa chỉ thường trú: ……..…

Trình độ học vấn: ……. Chuyên ngành: …….....

tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II (2012-2017) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Danh sách cổ đông ký tên dưới đây đồng ý với nội dung trên:

Stt	Họ tên	Số CMND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
TỔNG SỐ CỔ PHẦN					

Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên .

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Ứng cử viên Ban kiểm soát)

Mẫu: **8**

ảnh 3x4

1. Họ và tên : ……..… Giới tính : ……
2. Ngày tháng năm sinh : ……..……...
3. CMND số : …… Cấp ngày:…….……
tại: ……
4. Dân tộc : …… Quốc tịch: ……...……
5. Quê quán: ……
6. Địa chỉ thường trú: ……...
7. Số điện thoại liên lạc: ……
8. Trình độ văn hóa: ……..……..
9. Trình độ chuyên môn: ……..……
10. Quá trình công tác: ……
……..
……..
……..
……..
……..
……..
……..
11.Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay: ……
……..
12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: ……... cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……., ngày ……. tháng ….. năm ……..

Người khai

Dấu treo

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CP ĐLGNVTXD TÂN CẢNG

PHIẾU BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Mã số phiếu biểu quyết :

Tổng số cổ phần :

Tổng số phiếu biểu quyết :

Stt	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
I. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
	Tổng cộng	
I. BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT		
1		
2		
3		
4		
5		
	Tổng cộng	

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẦN 18:

CHỌN CHỦ TỊCH HĐQT ĐỒNG THỜI LÀM GĐ ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Chủ tịch HĐQT đồng thời làm GĐ điều hành doanh nghiệp năm 2012 .

PHẦN 19: THÔNG QUA DỰ THẢO BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

PHẦN 20

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : /TCL-NQ ĐHCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;*
- *Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng,*
- *Căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 06/4/2012 .*

Ngày 06 tháng 04 năm 2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân Cảng (Tan Cang Logistics & Stevedoring Joint Stock Company) đã diễn ra tại Hội trường Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP HCM với sự tham gia của …… cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ ……cổ phần với tỷ lệ ……vốn điều lệ. Đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau :

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. **Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012; Kết quả đầu tư năm 2011 và kế hoạch đầu tư năm 2012.**

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

1.1 Chỉ tiêu sản lượng dịch vụ đã thực hiện năm 2011 ***(một số chỉ tiêu chính):***

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2011
Xếp dỡ container tại bãi	Teus	4.772.000
Sản lượng xếp dỡ tại cầu tàu	Teus	20.000
Xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	368.628
Sản lượng vận chuyển bộ (vòng ngoài + nội bộ)	Teus	547.796
Sản lượng vận chuyển thủy	Teus	558.391
Sản lượng thông qua depot	Teus	834.401

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

- Tổng doanh thu : 936.199.568.830 đồng
- Tổng chi phí: 792.263.934.678 đồng

- Tổng lợi nhuận trước thuế : 143.935.634.152 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 108.331.610.200 đồng

Trong đó : Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ : 91.607.539.856 đồng

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 4.891 đ/cổ phiếu
- Nộp ngân sách : 80.663.438.653 đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2012 *(một số chỉ tiêu chính)*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2012
Dich vụ xếp dỡ tại cầu tàu	Teus	264.000
Dịch vụ bốc xếp container tại bãi	Teus	4.440.000
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	370.000
Dịch vụ vận tải bộ *(vòng ngoài+trung chuyển)*	Teus	550.000
Dịch vụ vận tải thủy	Teus	509.000
Dịch vụ thông qua depot	Teus	924.000

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

- Tổng doanh thu, thu nhập thuần : 919.434.710.000 đồng
- Tổng chi phí: 823.592.510.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 95.842.200.000 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 74.033.790.000 đồng

Trong đó : Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ : 62.965.660.000 đồng

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 3.006 đ/cổ phiếu
- Nộp ngân sách : 57.446.240.000 đồng

3. Kết quả đầu tư năm 2011

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm : 283.091.690.000 đồng

Trong đó :

- Đầu tư xây dựng cơ bản : 86.558.810.000 đồng
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị : 163.620.380.000 đồng
- Đầu tư tài chính : 32.912.500.000 đồng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2012

Tổng số tiền đầu tư dự kiến : 65.315.740.000 đồng

Trong đó :

- Đầu tư xây dựng cơ bản : 41.815.740.000 đồng
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị : 10.300.000.000 đồng
- Đầu tư tài chính : 13.200.000.000 đồng

Điều 2. **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C .**

***Điều 3*. Thông qua kết quả phát hành 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 209.438.930.000 đồng và hủy phương án phát hành 4.056.012 cổ phần cho Công ty TNHH 1TV Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn và cổ đông chiến lược, thanh lý Cam kết bảo lãnh phát hành với Công ty CP Chứng khoán Thăng Long.**

3.1 Đại hội thống nhất thông qua kết quả phát hành 2.243.988 cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 209.438.930.000 đồng .

- Tổng số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu: 2.243.988 cổ phần
- Giá chào bán: 15.860[đ]/cổ phần
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 35.589.649.680 đồng
- Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành: 209.438.930.000 đồng

3.2 Đại hội thống nhất thông qua hủy phương án phát hành 4.056.012 cổ phần cho Công ty TNHH 1TV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và cho cổ đông chiến lược, đồng ý thanh lý Cam kết bảo lãnh phát hành với Công ty CP Chứng khoán Thăng Long.

Úy quyền : Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty .

***Điều 4.* Thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 05 năm 2007-2012 của Hội đồng quản trị và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2012-2017 của Hội đồng quản trị.**

***Điều 5*. Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2011 và Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2007-2012 của Ban kiểm soát.**

***Điều 6.* Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012.**

1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2011	**143.935.634.152**
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 25%	36.235.620.495
Thuế TNDN hoãn lại	(631.596.543)
Lợi nhuận sau thuế	**108.331.610.200**
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	16.724.070.344
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	*16.724.070.344*
Lợi nhuận phân phối	**91.607.539.856**
Trích quỹ đầu tư phát triển	7.461.178.348
Trích quỹ dự phòng tài chính	3.730.589.174
Trích quỹ khen thưởng	5.494.765.256
Trích quỹ phúc lợi	5.494.765.256
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	500.000.000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty con (*)	1.601.425.909
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VĐL (**)	**37.699.007.400**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.625.808.513

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư : **29.625.808.513 đồng** (*Hai mươi chín tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu tám trăm lẻ tám ngàn năm trăm mười ba đồng),* phần này chuyển sang năm 2012 để tái đầu tư .

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2012	**95.842.190.000**
Thuế TNDN thuế suất 25%	21.808.410.000
Lợi nhuận sau thuế	**74.033.780.000**
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	*11.068.120.000*
- Chia lãi hợp tác, liên doanh, liên kết	*167.000.000*
Lợi nhuận phân phối	**62.798.660.000**
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	5.734.180.000
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	2.867.090.000
Trích quỹ khen thưởng (5%)	3.996.490.000
Trích quỹ phúc lợi (5%)	3.996.490.000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty mẹ	350.000.000
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty con	360.000.000
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VĐL	37.699.007.400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.795.402.600

***Điều 7*. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011 .**

Đại hội thống nhất thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011.

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^{đ}/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^{đ}/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^{đ}/tháng.

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 45.600.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000^{đ}/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000^{đ}/tháng.

***Điều 8*. Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012.**

8.1 Đại hội thống nhất thông qua Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 . Trong đó chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với mức cụ thể là :

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154.800.000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3.500.000^{đ}/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2.800.000^{đ}/tháng; thành viên HĐQT : 2.200.000^{đ}/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50.400.000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2.200.000đ/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000đ/tháng .

Tổng cộng : 205.200.000 đồng/năm.

8.2 Nếu vượt KH lợi nhuận năm 2012 thì thưởng 5% phần vượt KH lợi nhuận sau thuế .

***Điều 9*. Thông qua Tờ trình chấp thuận phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2012.**

Đại hội thống nhất thông qua phương án trả lương của Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2012 như sau :

- Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng 42,10% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý: 3.260.760.648 đồng

***Điều 10*. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2012 .**

1. Sửa đổi khoản 1, điều 5 điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng như sau:

"Vốn điều lệ của Công ty là: 209.438.930.000 VNĐ; Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ; Tổng số cổ phần: 20.943.893 cổ phần"

2. Sửa đổi khoản 3, điều 2 điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng như sau:

"Địa chỉ trụ sở: *1295B - Đường Nguyễn Thị Định - P. Cát Lái - Quận 2 - TP. HCM"*

3. Bỏ mục : "*Đại lý kinh doanh xăng dầu*" tại khoản 1, điều 3, điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.

4 Bổ sung mới mục: *"Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương" tại khoản 1, điều 3*, điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị : Sửa đổi điều lệ theo vốn điều lệ mới và thực hiện các thủ tục cần thiết thay đổi đăng ký kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh .

***Điều 11.* Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2012.**

Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C - một trong những Công ty mà Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành và các tổ chức niêm yết là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2012.

***Điều 12*. Thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 giai đoạn 2012-2017.**

12.1Kết quả bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2 giai đoạn 2012-2017

Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2 gồm 5 thành viên có tên sau :

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

12.2 Kết quả bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2 giai đoạn 2012-2017

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		

Điều 13. Thông qua phê chuẩn Chủ tịch HĐQT đồng thời làm GĐĐH.

Điều 14: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 06/4/2012 .

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT